

THÁNH KINH BÁO

NĂM THỨ MƯỜI MỘT

Báo ra hằng tháng

Số 119 Janvier 1941

Hãy yên-tĩnh trước
mặt Đức Giê-hô-va,
và chờ-đợi Ngài
(Thi-thiên 37 : 7)

TÒA SOẠN
Số 1 Phố Nguyễn-Trãi
HANOI

GÍA BÁO
Mỗi số 0.15 Cả năm 12 số
1\$00

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

xin gởi cho ông Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý
Thánh-Kinh Báo, Hà-nội

LỆ MUA BÁO

Một năm (12 số) giá 1p00 — Mỗi số 0p15

Mua báo xin trả tiền trước

MỤC-LỤC

	Trang
Xã-thuyết	1
Lời sống đồn vang :	
Thân-thể người,—dệ-nhất kỳ-quan ! . .	3
ARTHUR J. BROWN	
Tin-tức Hội-Thánh	7
Của-lẽ chuộc sự mắc lỗi (Tiếp theo)	9
DỊCH-GIẢ: MỤC-SƯ QUOC FOC WO	
Khuyên tín-đồ nên tỉnh-thức	11
MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-TRUNG	
Vun khóm cây xanh	
Dâng mình quyết chịu đóng dinh	13
TRẦN-NHƯ-TUÂN	
Lính giỏi mở đàng	
John Williams. PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH THUẬT .	15
Ngọn đèn đạo-đức	
Sau cơn bão-tổ. Bà Wm. C. CADMAN SOẠN . .	17
Bài học trường Chúa-nhật :	
(Tháng Janvier 1941). Bà H. C. SMITH. . .	19

Thánh Kinh Báo



ĐẦU NĂM CHÚC BẠN

BƯỚC sang một năm mới nữa, bản-báo xin thành-thực chúc Hội-Thánh Đồng-dương được vững bước dưới sự dẫn-dắt không hề lầm-lạc của Đức Thánh-Linh. Nguyên năm 1941 sẽ là một năm dâng mình, nên thánh, hầu

việc, tấn-tới và kết-quả mỹ-mãn cho mỗi một tin-dồ!

Dưới đây chúng tôi xin dịch bài do ông Mục-sư F. C. PETERSON viết, mong anh em nhờ đó mà biết rõ nhiệm-vụ của chúng ta trong năm mới là hệ-trọng đường nào.

XƯƠNG KHÔ LẠI SỐNG

Một sự hiện-thấy lạ-lùng Sự sống! Sự sống ra từ sự chết! Xương! Thịt! Sự sống! Mắt của tiên-tri Ê-xê-chi-ên mở ra, được sự hiện-thấy lạ-lùng về quyền-phép cao-cả của Đức Chúa Trời. Trên «cánh đồng» Đồng-dương này chúng ta cũng đã thấy phép lạ lưu sự sống ra từ sự chết như thế. Một số đồng người đã chết trong sự gian-ác và tội-lỗi, — ta có thể gọi là một số đồng hải-cốt — đã được sống vì quyền-phép vinh-hiến của Đức Thánh-Linh đã hành-động trong xứ này.

Một cái trung của Tử-thần Đọc câu đầu đoạn 37 sách Ê-xê-chi-ên, chúng ta nhận thấy rằng Đức Giê-hô-va đặt tôi-lớ Ngài giữa trung sự chết. Chúng tôi tin rằng Ngài cũng đã tỏ-tướng kêu-gọi mỗi một tin-dồ đi ra làm việc trong «cánh đồng bát-ngát» đầy những hải-cốt này; kêu-gọi ta gánh-vác chức-vụ trọng-dại như thế-giới, tức là rao-truyền một Đấng Christ

sống cho một dân chết biết. Đến câu hai, ta thấy Đức Giê-hô-va khiến Ê-xê-chi-ên «đi vòng quanh những hải-cốt ấy; này, có nhiều lắm trên đồng trũng đó, và đều là khô lắm.» Vậy, Đức Chúa Trời chẳng những kêu-gọi dân tiên-tri làm việc lớn-lao, nhưng cũng cho thấy tình-hình khản-yếu đường nào. Chẳng những Chúa kêu-gọi chúng tôi đến cánh đồng rộng-rãi, song cũng khiến chúng tôi «đi vòng quanh,» và mở mắt cho thấy tình-hình khốn-khó của đồng-bào. Kia, bao nhiêu triệu linh-hồn quý-báu vô-cùng đang chết trong tội-lỗi và sự gian-ác, nếu không được cứu bởi Tin-Lành thì sẽ sa xuống địa-ngục đời đời.

Một cửa mở rộng cho Tin-Lành Xin chú-ý: Cái trũng mà Ê-xê-chi-ên được thấy là một trũng mở ra. Đất ở ngay trước mặt ông, ông chỉ cần bước vào mà nhận lấy. Chúng ta bắt nghĩ đến những cửa đã mở rộng cho công-cuộc giảng

Tin - Lành ở xứ này. Cả xứ mở ra trước mặt chúng ta, và ta có trách-nhiệm, có đặc-ân tiến lên mà chiếm những linh-hồn quý-báu kia cho Đấng Christ. Những cửa hiện đang mở có lẽ một ngày kia sẽ đóng lại. Phải làm việc ngay bây giờ, bằng không, sẽ chẳng bao giờ làm được. Cơ-hội giảng đạo ngày nay có lẽ không còn lâu. Nguyên Đức Chúa Trời phán với tâm-hồn mỗi người chúng tôi, khiến cho ai nấy hiệp lại, cố-gắng làm trọn chức-vụ lớn-lao.

Một Lời có thể cứu-vân tình-hình Câu hai còn nói rằng những hải-cốt ấy «đều là khô lăm.» Thật là

♦ một nghĩa-địa rừng-rợn! Nói cách chung, đó là tình-trạng của thế-giới ngày nay. Từ khi tội-lỗi tràn vào vườn Ê-den, thế-giới đã trở nên một nghĩa-địa bao-la. Hải-cốt khắp nơi! Chúng ta làm gì đối với tình-hình thê-thảm này? Trong câu bốn, Đức Chúa Trời truyền cho Ê-xê-chi-ên «hãy nói tiên-tri về hải-cốt ấy.» Nói tiên-tri có nghĩa là rao ra, vậy thì Ê-xê-chi-ên có nhiệm-vụ rao-truyền Lời Đức Chúa Trời. Chỉ Lời Đức Chúa Trời, chỉ Lời ban sự sống đó có thể đương-dầu với tình-hình chết. Ấy đây là việc Đức Chúa Trời bảo chúng ta phải làm. «Hãy giảng đạo» (II Ti 4: 2)! Đó là mạng-lệnh Ngài truyền cho Hội-Thánh ngày nay. Đó là chức-vụ lớn-lao độc-nhứt của chúng ta.

Một luồng gió truyền sự sống đời đời Đến câu bảy, chúng ta thấy kết-quả do sự rao-truyền của Ê-xê-chi-ên. ♦ Lời Đức Chúa Trời không trở về luồng-công. Lời ấy vừa rao ra, thì có tiếng, có động đất, và này, các hải-cốt nhóm-hiệp với nhau. Rồi có gió thổi, và các hải-cốt sống lại. Tội-tớ Đức Chúa Trời rao-truyền Lời Ngài, thì bao giờ cũng kết-quả như thế. Trước hết thường «có tiếng,» tức là sự xôn-xao, rúng-dộng. Có khi rối-

loạn, có khi bắt-bớ, nhưng nhiều khi có sự quay về với Đức Chúa Trời. Có khi cả một vùng bị rúng-dộng vì có Đấng Christ. Rồi theo thứ-tự, có gió Thánh-Linh truyền sự sống vào hải-cốt của những người nghe Lời Đức Chúa Trời, và kết-quả họ quay về với Ngài.

Chúng ta chắc đã từng-trải như Ê-xê-chi-ên. Đi nơi này nơi khác giảng Lời sự sống, chúng ta vui-thỏa biết bao vì làm cho hải-cốt sống lại! Nhưng chức-vụ chúng ta chưa trọn dẫu. Còn phải gắng công thêm. Còn phải hi-sinh thì-giờ và sức-lực. Đừng ai tìm có thoái-thác, mong tránh khỏi phận-sự nói cho kẻ ở ngay bên cạnh mình biết quyền-phép của Đấng Christ, của Tin-Lành, có thể làm sống lại linh-hồn đã chết trong tội-lỗi. Nguyên trong năm 1941 này, vô-số đồng-bào sẽ nhờ chính môi-miệng của anh em mà thấy rõ và bước vào cõi sống đời đời!

Cần phải khai rộng một nguồn sống Trong công-cuộc truyền-rao sự sống trong Đức Chúa Jêsus-Christ ♦ khắp cõi Đông-dương,

trải mười năm nay, THÁNH-KINH BÁO đã đóng một vai hệ-trọng. Dầu trải qua nhiều bước khó-khăn, dầu nhiều lúc dường như bó đuốc nêu giờ cao sắp phải tàn-tắt, nhưng nhờ Chúa che-chở và anh em giúp-đỡ, THÁNH-KINH BÁO vẫn còn soi sáng đến ngày nay. Ngày nay THÁNH-KINH BÁO cùng với Hội-Thánh nường-cậy Đức Chúa Trời mà bước qua một năm mới nữa. Chúng tôi rất mong-mỏi toàn-thể Hội-Thánh, kẻ của, người công, vun-trồng vườn báo THÁNH-KINH ngày càng sanh hoa, kết trái cho Chúa. Ngay từ lúc này, xin anh em lưu-tâm cồ-dộng cho THÁNH-KINH BÁO được tăng số độc-giả gấp bội mười năm đã qua. Chúng tôi thành-thực cảm ơn anh em vì những việc anh em đã làm, đương làm và còn sẽ làm cho THÁNH-KINH BÁO.— T. K. B.



THÂN-THỂ NGƯỜI,—ĐỆ-NHẤT KỲ-QUAN!

ARTHUR J. BROWN, Y-KHOA BÁC-SĨ, HÒA-HỌC CỬ-NHÂN,

HỘI-VIÊN VIỆN GIẢI-PHẪU NƯỚC ANH

TÁC-GIA Thi-thiên nói rằng: «Tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng» (Thi 139: 14). Chỉ biết qua về thân-thể loài người cũng đủ làm chứng rằng lời tuyên-bố ấy là thật. Nếu kê-cứu bộ máy phức-tạp nhưng chạy rất đúng do đó chúng ta có sự sống, thì chúng ta sẽ thêm lòng kính-mến Đấng Tạo-Hóa. «Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta.... Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh-khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh-

linh... Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ» (Sáng 1: 26; 2: 7; 1: 27).

Vậy, căn-nguyên của loài người—một căn-nguyên thấp-hèn—do chính mặt đất, là nơi người ở. Vì có Quyền-

Năng Vô-Cùng dựng nên, loài không có sự sống bèn trở nên loài có sự sống, bụi đất bèn đổi thành nguyên-sinh-chất

(*protoplasme*), và nguyên-sinh-chất ấy được phú-bẩm cho những cơ-năng lạ-lùng làm cho người ta biệt riêng hẳn với mọi loài thọ-tạo khác.

MƯỜI SÁU NGUYÊN-TỔ BĂNG BỤI

Bụi đất.—

Thi-thiên 139: 15 dường như bày-tỏ một sự bí-mật của Đức Chúa Trời — «Khi tôi được dựng nên trong nơi kín, chịu nắn nên cách xảo tại nơi thấp của đất, thì các xương-cốt

tôi không giấu được Chúa.» Nghĩa là khi Đức Chúa Trời dựng nên thứ vật-chất gọi là «bụi đất,» thì Ngài có ý định dùng bụi đất làm ra thân-thể loài người. Như một Nhà Kiến-Trúc cần-thận, lúc bấy giờ Ngài vẽ một cái kiểu cho sự dựng nên kỳ-diệu đó, tức là «loài người như hình Ta và theo

NĂM 1629, ông *William Harvey* báo-cáo rằng huyết chứa nguyên-tổ của sự sống, thì ai nấy coi như là một sự phát-minh. Nhưng Đức Chúa Trời đã khải-thị sự đó cho Môi-se từ ba ngàn năm trước. Ấy lại là một trường-hợp tỏ ra rằng bất-luận Kinh-Thánh đụng-chạm với khoa-học ở chỗ nào, thì Kinh-Thánh cũng là xác-thực trọn vẹn. Trong bài này bác-sĩ *Brown*, một nhà giải-phẫu trứ-danh, bày-tỏ nhiều việc lạ-lùng về thân-thể người ta. Theo một phương-diện, đó là những sự phát-minh của khoa-học kim-thời; nhưng nó chỉ bày-tỏ công-việc Đức Chúa Trời đã làm, và nó khiến cho thuyết tiến-hóa càng có vẻ vô-lý. Bài khảo-cứu có giá-trị về một vài phương-diện sinh-lý của loài người này sẽ khiến chúng ta thêm lòng tôn-kính sự khôn-ngao vô-cùng của Đức Chúa Trời, và thêm lòng tin-cậy rằng Ngài vẫn yêu-thương, săn-sóc mình.

tượng Ta» (Sáng-thể Ký đoạn 1: 26).

Khoa-học chứng thực cho Kinh-Thánh. Nếu lọc hết những chất bẩn, thì bụi đất chứa các nguyên-tố hóa-học mà ta cũng thấy trong nguyên-sinh-chất, là chất cốt-yếu của thân-thể. Khi sự sống lìa khỏi, thì thân-thể trở về đất đã «được làm nên cách kỳ-diệu,» có chừng mười sáu chất lạ-lùng làm chứng cho quyền-phép sáng-tạo của Đức Chúa Trời, tỉ như than-chất (*carbone*), khinh-khí (*hydrogène*), dưỡng-khí (*oxigène*), đạm-khí (*azote*), vân vân.

Thân-thể người ta là «một thành-phố rất đông-đúc,» có gần 26.000.000.000.000 «dân,» đều là những tay chuyên-môn khéo-léo lạ-lùng. Những thợ ấy, hoặc tế-bào (*cellules*) sanh ra, bắt đầu làm việc ngay, sống một khoảng ngắn-ngủ rồi chết. Và có những dòng-dõi mới thế chơn, cứ làm việc như những bậc tiền-bối mà chẳng cần ai rèn-luyện cho. Đời sống của những tế-bào ấy từ vài tuần-lễ đến vài tháng hoặc vài năm. Bởi cách đó, cả thân-thể được đổi mới trong những khoảng đều mực.

Những phần nhỏ phải dùng kính hiển-vi mới thấy được của nguyên-sinh-chất đó thuộc về nhiều loại, mỗi loại làm một việc riêng và làm rất tốt. Chúng tôi sẽ chú-ý đến một vài thứ thôi.

Những kẻ làm việc hằng ngày.— Các tế-bào của bắp thịt thuộc về hạng này. Người ta chưa bao giờ giải nghĩa được sự lạ-lùng về một thứ bắp thịt có thể dài ra và ngắn lại được. Những kẻ làm việc này chở chúng ta đi đây đi đó, và nếu gánh của họ nhẹ-nhàng thì họ sung-sướng lắm!

Đạo binh giữ bờ-cõi gần phía giặc gồm các tế-bào của da, chồng-chất lên nhau thành nhiều lớp. Những tế-bào ở ngoài cùng mỗi ngày chết hàng triệu đương khi những tế-bào khác sanh ra để thế chơn cho.

Da là một bộ-phận tài khéo và mềm-mại. Giữa vòng những bộ-phận khác, da là một cái áo bằng da thuộc đẹp-đẽ dùng để che-chở, một tay giết và tổng-

đuôi vi-trùng bậc nhất, một tấm biển báo hiệu ích-lợi lạ-lùng, một cái dù (ò), một cái hàn-thử-biểu. Da cung-cấp một đội quân tinh-nhuệ cần không cho sức nóng xông vào thân-thể. Da là căn phòng chứa đủ mọi thứ, như các chất hóa-học ở trong hạch, nước, muối và nhiều chất khác.

LÀM RA CƯỜNG-THỦY (ACIDE) TỪ TRONG HUYẾT

Các nhà hóa-học TẾ-BÀO làm cho những nhà hóa-học chuyên-môn đại-tài của thế-giới phải xấu-hổ. Họ chế-tạo những hóa-hợp (*composés chimiques*) phức-tạp hơn hết một cách dễ-dàng, mau-chóng.

Thí-dụ, các hạch của dạ dày chế diêm-toan (*acide hydrochlorique*) từ trong huyết. Việc ấy làm nên thế nào? Khi có tin từ miệng báo rằng đồ ăn đương xuống, thì các nhà chuyên-môn bé-nhỏ kia làm việc bận-rộn ngay. Chỉ có huyết cung-cấp sự cần-dùng cho các hạnh của dạ-dày; các hạch này lấy khinh-khí (*hydrogène*) trong nước của huyết, lấy lục-khí (*chlore*) trong muối của huyết, trộn hai chất ấy lẫn với nhau, và kết-quả có diêm-toan.

Nhưng cái hạch lạ-lùng hơn hết chính là những hạch không có ống thông chuyên chế-tạo những thuốc độc mạnh làm chết mau hơn hết. Một loại hạch ấy gọi là hạch ở bên trên quả thận (*glande surrénale*). Trên mỗi quả thận có một cái hạch như thế, gồm những miếng bằng hột đậu lớn. Các hạch ấy tiết ra chất thận-tinh (*adrénaline*), là một chất mạnh không sao tưởng-tượng được, tìm ra trong năm 1901. Người ta cũng tìm thấy chất độc ấy trong da của con cóc miền sông *Amazone* (Nam-Mỹ); thổ-dân dùng chất ấy để tẩm mũi tên có thể giết một con hoẵng hoặc con báo trong vài phút.

Trong huyết có chừng 8 *milligrammes* chất thận-tinh, tức là một phần trong ngàn triệu. Chừng đó là cần cho sự sống, nhưng chỉ thêm một tí chút

thì người ta sẽ chết ngay. Ai nhứt-định chừng mực đó? Quả thật, «tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng!»

Các hạch ấy có một chức-vụ độc-nhứt là đem tin-tức đến các bộ-phận trong thân-thể. Chúng không bao giờ lầm-lẫn trong chức-vụ; nhưng khi nào được lệnh truyền phải làm phận-sự, chúng bèn nhảy lên «đoàn xe lửa chực sẵn» — tức là huyết, — và được chở vội đến đúng «nhà ga» tại đó chúng truyền lại mạng-lệnh, và mạng-lệnh ấy được thi-hành ngay.

Các nhà theo thuyết tiến-hóa hay gọi các hạch ấy là «những bộ-phận di-tích,» là phần sót lại vô-ích của các súc-vật vốn làm tổ-tiên chúng ta. Nhưng có tri-thức đầy-dủ hơn, chúng ta bây giờ biết rằng nếu không có các hạch ấy thì không thể nào có sự sống. Đức Chúa Trời không đặt một bộ-phận nào vô-ích trong thân-thể chúng ta.

Những tay quét-dọn lo trừ-bỏ cặn-bã, đem rác-rến đi xa và loại ra những chất độc. Da, thận, phổi, ruột và huyết làm những việc rất trọng-yếu đó.

Hãy nhìn-xem da một lúc, sẽ thấy ngoài những đặc-tính kể trên kia, da còn trừ-bỏ những chất nếu để trong thân-thể thì sẽ giết chết người.

Những tế-bào của da này liên-lạc với trung-tâm thần-kinh-hệ bởi hai loại «dây điện» hoặc gân, một loại báo tin từ ngoài da và một loại truyền mạng-lệnh từ trung-tâm thần-kinh-hệ. Những công-việc của «hai đường dây điện» này tức là bộ máy tự-dộng của thân-thể chúng ta.

Những tế-bào của da này cảm thấy ảnh-hưởng từ bên ngoài rất mau chóng. Chúng không thích bị nóng quá hoặc khó chịu. Tức thì chúng «gửi đơn kêu» đến trung-trương. Nhiệt-độ đã quá mực, và chúng «bắt đầu làm-bầm.» Ta có thể tưởng-tượng chúng nói với «ông chánh» rằng: «Thưa ông, chúng tôi không chịu nổi sức nóng này. Sao ông không để ý đến một chút mà sai các hạch mồ-hôi đổ ra nhiều nước

nóng để làm cho chúng tôi được mát-mẻ?»

Da có chừng hai triệu hạch ấy, và khi tin truyền đến «ông chánh» trên kia, thì có lệnh gấp rút phát ra, và kết-quả là nước nóng tràn ra, nhiệt-độ bớt đi và nhiều chất độc bị tổng-bỏ.

QUÂN TRỘM-CẤP TRONG THÂN - THỂ

Đội cảnh - sát luôn luôn làm việc. Họ truy-tầm, bắt và giết bọn trộm-cấp. Bọn trộm-cấp này là các vi-trùng sanh ra tạt-bệnh, nơi nào cũng có. Nếu quân trộm-cấp lên vào được, tức thì có cuộc chiến-tranh kịch-liệt. Nếu đội cảnh-sát gồm các bạch-huyết-cầu (*globules blancs*) đủ sức mạnh, thì quân trộm-cướp mau chết, vì «đội cảnh-sát bận áo trắng» (bạch-huyết-cầu) nuốt hết quân trộm-cướp. Đó là cách bắt trộm giản-tiện.

Nếu cuộc công-kích thứ nhứt đó không thành-công và vi-trùng cứ ở trong máu, thì cuộc chiến-đấu sẽ gay-go hơn nhiều. Bây giờ những quân thù xâm-chiếm này nhả chất độc giết hại, nếu không có thuốc giải-độc kiến-hiệu, thì người ta chắc phải chết.

Các huyết-cầu phải biết là thứ chất độc nào để chế thuốc giải-độc cho đúng vị. Chúng không lầm-lẫn bao giờ. Các chứng-bệnh đều có chất độc khác nhau, và cần phải có những thuốc giải-độc khác nhau thì mới chữa được.

Ta giả-định rằng một con vi-trùng bệnh sung phổi (*pneumocoque*) lên vào, và bệnh-nhơn cảm thấy những triệu-trung đầu-tiên của bệnh sung phổi. Từ bộ tư-lệnh truyền ra lệnh gọi cấp-cứu, và chúng ta có thể tưởng-tượng đội cảnh-sát họp lại rộn-ràng. Ông chánh nói rằng: «Chủ chúng ta có bệnh sung phổi. Tôi mới thấy vi-trùng khôn-nạn của bệnh sung phổi, nhiều lắm, xấu-xa lắm. Chúng ta sẽ phải làm việc hơn mọi khi, bằng không, sẽ phải chết hết trong vài ngày nữa. Phải gọi thêm lính, và ai nấy phải ở

dồn mình. Phải làm việc luôn hai mươi bốn giờ. Không ai được phép nghỉ-ngơi!»

Những lệnh ấy được vâng theo ngay, và có những việc lạ-lùng xảy ra trong mạch huyết! Thật là một cuộc chiến-dấu để sống hay là chết. Trong cuộc Âu-chiến (1914-1918), người ta nhận-xét rằng trước khi đại-tấn-công, phải trử rất nhiều trái-phá để bắn rồi mới xông đánh khùng - khiếp. Những chiến-sĩ nhỏ tí ở trong huyết biết hết mọi sự đó.

Hàng triệu thợ sanh ra cho đủ cần dùng, và công-việc chế thuốc giải-độc cứ tiến-hành không ngừng. Hãy tưởng-tượng: Một viên cảnh-sát nhút-nhát hấp-tập chạy đến bộ tư-lệnh và cả gan tỏ lời khuyên: «Thưa ông chánh, chủ chúng ta đang hấp-hối. Chúng tôi hiện nay có một đồng trái-phá. Sao không bắn đề may ra sẽ thắng trận?»

Ông chánh đáp rằng: «Anh hãy về chỗ làm việc; tôi đang làm việc này, và khi nào nên bắn, tôi sẽ bảo anh. Bây giờ chưa có đủ trái-phá. Anh hãy làm việc cho đến khi tôi bảo anh thôi.»

Đặt cái đuôi tưởng-tượng vào giữa hai chơn tưởng-tượng, viên cảnh-sát đi ra và cứ trung-tín làm theo các lệnh ông chánh đã truyền.

Trong phòng bệnh tôi ngồi bên cạnh bệnh-nhơn, chờ lúc quyết-định số-mạng. Trong phòng có một vẻ băn-khoăn chờ-đợi; các bạn-hữu rón-rén bước vào, hỏi ông đó sẽ lành-mạnh chẳng? Tôi đáp rằng chưa có thể nói

gì. Ông đó đau rất nặng, mê-mán, ngột hơi vì thiếu khí trời vào trong phổi; sốt nhiều, mạch chạy mau, thở khó-nhọc và hào-hiền. Ông chết dần dần.

Nửa đêm! Một giờ sáng! Hai giờ sáng! Khi tôi nhận thấy bệnh chuyển, thì trời đã bắt đầu hừng đông. Da mát hơn, thở nhẹ-nhàng hơn, mạch không mau như trước. Lập-tức bệnh-nhơn ngủ yên giấc trong ba, bốn giờ đồng hồ, rồi thức dậy mà hỏi rằng: «Tôi ở đâu đây? Cho tôi ăn!» Ông sẽ sống. Có gì đã xảy ra!

Đương khi tôi ngồi đó, «ông chánh» ra lệnh bắn các trái-phá bấy giờ đã đủ rồi, và chẳng bao lâu cả «đạo-binh» vi-trùng bệnh sưng phổi bị giết chết. — «Được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng!»

Năm 1629, ông *William Harvey* phát-minh rằng huyết chạy khắp thân-thể và chứa sự sống. Trước thời-kỳ đó, người ta tưởng khí trời là nguyên-động-lực của sự sống và có chứa sự sống. Vậy thì là một sự phát-minh kim-thời. Nhưng ta thể nào cắt nghĩa được sự trí-thức của Môi-se đã bày-tỏ trong Lê-vi Ký 17: 11 — «Sanh-mạng của xác-thịt ở trong huyết»? Đức Chúa Trời, là Đấng tạo nên và làm nguồn gốc cho hết thảy khoa-học, đã mách-báo sự đó cho bạn Ngài, là Môi-se.

Phải, Kinh-Thánh chứa một khoa-học không hề sai-lầm, cũng như Kinh-Thánh không hề sai-lầm trong mọi sự khác. Quả thật là «cả Kinh-Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi-đẫn» (II Ti 3: 16).

TỰ-NHIÊN NÓ CÓ

MỘT nhà vô-thần vẫn quả-quyết rằng vũ-trụ tự-nhiên mà có. Ngày kia, ông đi chơi với một tín-dồ Đấng Christ, vào một hiệu sách, thấy quả cầu bằng giấy trên in hình nhiều ngôi sao trong vũ-trụ. Quả cầu rất đẹp, nhà vô-thần kêu lên rằng:

—Chà! Đẹp quá! Quả cầu này làm

ở đâu thế? Tôi chưa từng thấy đó. Tín-dồ bình-tĩnh đáp rằng:

— Thưa ông, tự-nhiên nó có đấy ạ.

Nếu nói rằng vũ-trụ này tự-nhiên mà có, không bởi Đức Chúa Trời Toàn-năng dựng nên, thì có khác gì người mù quả-quyết rằng không có chi hết.

— *Trích-lục.*



BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Vì đã sắp-dặt đủ bài-vở rồi mới nhận được bài diễn-văn của trường Kinh-Thánh, nên bài ấy hoãn đến kỳ sau. — T. K. B.

NAM-KỲ

Hội-đồng Linh-tu Nam-hạt nhóm tại Bến-tre từ 13 đến 15 Novembre 1940. Có chừng 500 tín-đồ tham-nhóm. Ông Chủ-nhiệm Kiều-công-Thảo chủ-tọa. Ngày 12 có nhóm Hội-đồng các chức-viên. Chúa dùng các ông Chủ-nhiệm Kiều-công-Thảo, Phó-viên Bùi-tự-Do và Mục-sư Vi-út-Lương, giảng-dạy về tư-cách và bổn-phận các chức-viên. Có 50 nam và 17 nữ chức-viên nhóm lại. Mọi người vui-thỏa vì được học những bài rất hữu-ích cho chức-vụ.

Quý ông Huỳnh-văn-Ngà và Paul E. Carlson giảng cho người ngoại. Có 8 người ăn-năn trở lại tin Chúa.

Chúa dùng quý ông Hội-trưởng Lê-dinh-Tươi, G. D. Smith ở Ban-mê-thuật (giảng tiếng Mỹ, ông Paul E. Carlson thông-dịch), Hội-trưởng F. E. Irwin, G. C. Ferry và D. I. Jeffrey, giảng-dạy các điều-kiện để được Chúa ban cho con phục-hưng. Có nhiều sự dạy-dỗ mới-lạ, rất bồi-bổ tâm-linh.

Nhứt là ông Mục-sư G. D. Smith giảng bốn bài liên-tiếp về sự PHỤC-HƯNG. Hội-đồng rất cảm-động, hứa-nguyện trả giá để được con phục-hưng, tức là ăn-năn tội và cầu-nguyện không thôi, cho đến chừng lời hứa của Chúa được ứng-nghiem. Sau hết ông có dùng họa-đồ để chỉ cho Hội-đồng thấy còn biết bao nhiêu người ở trên miền thượng-du cõi Đông-Pháp, từ Nam chí Bắc, chưa được cứu. Đó là người lân-cận của chúng ta, và Hội-Thánh Việt-Nam có trách-nhiệm đem Tin-Lành cứu-vớt họ. Hội-Thánh nào sốt-sắng lo giảng đạo cho người ngoại-quốc, đó là dấu-hiệu phục-hưng và tấn-tới trong ân-diễn Chúa vậy.

Hội-đồng rất cảm-động, hứa sẽ cầu-

nguyện Chúa sai nhiều người đi giảng và cho đủ mọi sự cần-dùng.

Ông Huỳnh-minh-Ý thay mặt bà Trưởng-ban Trường Chúa-nhứt, khuyến-khích việc tổ-chức và cách sắp-dặt thế nào cho Trường Chúa-nhứt được tấn-tới thêm.

Ông Mục-sư Nguyễn-hữu-Khanh nói về việc Chúa ở Cao-miên. Bà ông Trâm, Tâm, Mèo nói về việc Chúa ở Thượng-du. Ông Mục-sư Huỳnh-văn-Ngà nói về việc Chúa ở Ban Truyền-đạo đương giảng ở Tân-châu; cả thầy đều được Chúa ban ơn, có sự tấn-tới và mở-mang.

Có nhiều anh chị làm chứng các ơn-phước Chúa cho trong kỳ Hội-đồng này, hứa-nguyện trở về sẽ hết lòng làm sáng danh Chúa hơn trước. — *Thơ-ký Phan-văn-Hiệu.*

Bình-long, Phú-lâm. — Xin quý Hội-Thánh của Chúa trong Đông-Pháp làm ơn cầu-nguyện giúp cho Hội Bình-long và Phú-lâm được Chúa cho có đất, tiền để cất nhà giảng tại hai nơi ấy trong năm 1941. Xin Chúa giục lòng sốt-sắng các con-cái Chúa biết lo việc Ngài. Đa-tạ. — *Phạm-văn-Năm.*

Bắc-liêu. — Hội-Thánh chúng tôi làm lễ khánh-thành ngày 8 Octobre 1940. Có giảng phục-hưng và bố-đạo trong 3 ngày, 6 đêm.

Có mời quý ông Mục-sư, Truyền-đạo đến dự. Ông Carlson, ông Hội-trưởng Tươi, ông Chủ-nhiệm Thảo và ông Cung, ông Lộc, ông Trình, ông Phùng, ông Hiệu, giảng cho Hội-thánh chúng tôi, nên anh em tin-đồ được ơn của Chúa rất nhiều, như cơn mưa nhiều nước. Kết-quả có 9 linh-hồn ăn-năn, trở lại với Chúa. A-lê-lu-gia! A-men! — *Ban Trị-sự.*

TRUNG-KỲ

Ninh-hòa. — Bồn-hội có mời ông bà Mục-sư C. E. Travis đến giảng, và làm phép báp-têm cho 26 anh em mới tin Chúa. Sau đó ông bà còn ở lại 2 tối nữa, giảng Tin-Lành cho người ngoại bằng máy truyền-thanh, và chiếu hình về đời sống

Đức Chúa Jêsus, do bà Travis cắt-nghĩa, nên ai nấy nghe và thấy được rõ-ràng. Có nhiều người cảm-động, song chưa chịu tin Chúa. Xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện cho, hầu Tin-Lành chúng tôi đã gieo ra được chóng kết-quả. — *Nguyễn-lương-Thiện*.

Phan-rang.—Ông Mục-sư và bà Travis cùng quý-quyển có đến giảng bố-đạo tại bốn-hội từ 1 đến 8 Décembre 1940 bằng máy truyền-thanh.

Đêm 5-12-40 có lên Trường-sanh để giảng, trong xe có ông bà Travis, cô gái lớn của ông bà, ông Bùi-xuân-Thọ cùng tôi. Khi đến một cái dốc nhỏ để băng qua đường xe lửa, vì sự cẩn-thận, ông Mục-sư muốn xem đường đi có tốt không, nên cho xe hơi chạy tới và lui trên đường sắt khá lâu, thì không ngờ lúc ấy có một chuyến xe-hỏa chở hàng trở chạy gần đến mà không đèn, không nghe tiếng máy, vì lúc ấy xe hơi cũng đang nổ máy. Ai nấy không hay-biết gì cả, nhưng tạ ơn lớn của Đức Chúa Trời, Ngài không để cả 5 người trong xe chết một cách thê-thảm, nên khi ông Mục-sư vừa cho xe hơi qua khỏi đường sắt độ mấy giây đồng-hồ, thì xe-hỏa vừa đến, và chúng tôi thoát khỏi tai-nạn. Lúc ấy đã 6 giờ 30 tối.

Vì mùa mưa, nên xe chạy một lúc phải sa lầy, ông Mục-sư phải cực-khổ đào bùn hai bên bánh xe, nên xe mới qua khỏi. Còn tôi phải đi trước để báo tin cho Hội Trường-sanh hay, thì không ngờ một bầy trâu độ 100 con đang xô nhau nhẩy tới trong một đường nhỏ mà tôi đang đi. Vì trời tối nên không thể tìm nơi trốn-tránh được, sợ quá, tôi liền nhẩy vào một bụi rậm để trốn, nhưng không ngờ đó là một bụi gai tre và keo. Bầy trâu nghe cái xào, tưởng là con vật gì nên chúng lại cùng nhau châu đầu lại muốn húc vào tôi. Lúc ấy tôi chỉ biết kêu Chúa, một chập lâu, chúng lui đi hết. Tôi kêu-la ầm-ỹ, mới có một người làng chạy ra đem tôi ra khỏi bụi gai ấy. Tạ ơn Chúa!

Đêm 6-12-40, vì cả ngày làm việc và tối còn phải giảng đến 11 giờ, bị mỗi-một, ông bà Mục-sư ngủ trong nhà vải cách mê-man, và phần mưa lâm-dâm, nên kẻ trộm đã thừa cơ mà trộm hết cả hai va-li áo-quần của ông bà và 5 người con, cả dây, cả máy đánh chữ và máy chiếu-hình

với nhiều đồ vật. Theo thời-giá, phải bỏ ra ít nữa 700\$00 mới sắm lại đủ. Vậy, xin quý anh chị cầu-nguyện cho ông bà cùng quý-quyển. Xin cảm ơn. — *Nguyễn-văn-Lịch*.

BẮC-KỲ

Thánh-Thơ Công-Hội xin cảm ơn ông Nguyễn-văn-Tự ở Vĩnh-yên đã gửi giúp 1\$00, ông bà Trần-văn-Đệ ở Bình-định 2\$00. Cầu Chúa ban phước dư-dật trên các ông, bà và quý-quyển. — *Thư-ký: Tôn-thất-Thùy*.

TRONG GIA-ĐÌNH

CẦU-NGUYỆN

Xin Chúa chữa bịnh cho ông Phan-văn-Tứ, Truyền-đạo ở Trà-vinh. — *Lương-văn-Nhiều*.

HÍ-TÍN

Chúa-nhật 24 Novembre 1940, tại nhà giảng Bình-long, ông Mục-sư Nguyễn-tấn-Lộc có làm lễ thành-hôn cho cậu Nguyễn-văn-Nghiệp với cô Trần-thị-Ngũ, thuộc về Hội-Thánh Long-xuyên. Cầu-xin Cha ban phước trên gia-đình mới cử đi trong đường-lối Chúa! — *Phạm-văn-Năm*.

Anh Lê-Đại đã thành-hôn cùng cô Bùi-thị-Chảo, và anh Nguyễn-Mua đã thành-hôn cùng cô Lê-thị-Thuận, ngày 24-11-40. Thay mặt Hội-Thánh, xin chúc mừng hai đôi bạn được đầy-dẫy sự yêu-thương của Chúa để gây-dựng gia-đình. — *Nguyễn-lương-Thiện*.

AI-TÍN

Huế. — Lê-đình-Tứ, 12 tháng, con trai chúng tôi, đã về cùng Chúa lúc 1 giờ chiều ngày thứ ba 3 Décembre 1940 tại nhà thương.

Đám xác cử-hành 9 giờ sáng thứ tư 4-12-40, tại nhà thương Huế. Có ông bà Mục-sư Stebbins và ban Trị-sự cùng quý ông bà anh chị em trong Hội-Thánh đến chia buồn và đưa đám.

Chúng tôi xin thành-thật có lời cảm ơn ông bà Mục-sư Mẫu-hội và hết thấy quý ông bà thân-yêu trong Chúa, đã đến chia buồn và giúp-dỡ chúng tôi.

Cũng có nhiều ông bà từ xa được tin gửi thư đến chia buồn và yên-ủi. Chúng tôi không tiện hồi-đáp từng người. Xin dâng lên báo ít lời để cảm ơn hết thấy quý ông bà. — *Lê-đình-Tổ*.

CỦA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI

(Đọc Kinh-Thánh : Lê-vi Ký 6 : 1-7)

(Tiếp theo)

DỊCH-GIẢ : MỤC-SƯ QUOC FOC WO, HẢI-PHÒNG

PHƯƠNG-DIỆN PHẠM TỘI VỚI NGƯỜI TRONG CỬA-LỄ CHUỘC SỰ MẮC LỖI

NHƯ trên kia đã nói, cửa-lễ chuộc sự mắc lỗi chia làm hai phần : một phần dạy về khi phạm tội với Chúa phải làm thế nào, ấy là đều đã chép trong đoạn thứ năm. Một phần nữa dạy về khi phạm tội với người thì phải làm thế nào, ấy là đều đã chép trong đoạn thứ sáu. Từ đây, ta sẽ luận đến các đều trong đoạn thứ sáu, tức là luận về nên chúng ta vì phạm tội với người mà làm mất sự giao-thông với Đức Chúa Trời, thì chúng ta phải làm thế nào. Đừng quên, đoạn thứ sáu này không dạy về cách lên Thiên-dàng, bèn là dạy về cách làm sao để giao-thông với Chúa.

MẤY THỨ TỘI PHẠM CÙNG NGƯỜI TA

Câu 1.— «Đức Giê-hô-va lại phán cùng Mô-i-se rằng.» Vậy phải biết các sự dạy-dỗ dưới đây là của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta, chớ không phải của Mô-i-se. Nên chúng ta hãy xem Chúa nói những tội gì là tội phạm cùng người ta, thì sẽ thấy dường như Đức Chúa Trời khai hộ cho chúng ta một lá đơn, kể rõ một là tội gì, hai là tội gì..., và sau hết tóm lại có bao nhiêu thứ tội.

Câu 2.— «Khi nào ai mắc tội phạm đến Giê-hô-va.» Những tội kể ra ở dưới đều là những tội phạm với người ta cả, vậy sao lại nói là phạm đến Giê-hô-va? À, phạm tội với người thì cũng là phạm đến Đức Chúa Trời. Vì Ngài là Đấng dựng nên loài người, cho nên phạm tội với người thì cũng là phạm tội với Chúa. Chúng ta cứ xem, coi thử có mấy thứ tội là tội phạm với người.

1.—*Không trung-tín về của mà người*

ta đã phó-thác cho.— **Câu 2 :** «Nói dối cùng người lân-cận mình về đồ-vật gởi hay là tin mà giao cho...» Cái tội nói dối này có thể làm cho chúng ta mất sự giao-thông với Chúa. Hỡi độc-giả, đã từng có ai phó-thác đồ-vật nào cho các vị chưa? Tôi nhớ lại có một lần tôi về Phúc-châu, có người gởi tôi một ít soài để đem về cho cô hai tôi. Trái soài là một thứ trái dễ hư lắm, dầu tôi nghĩ hết cách để giữ cho nó khỏi hư, nhưng cũng không khỏi có mấy trái đổi sắc, và vài trái gần hư. Tôi bèn nghĩ, nếu đem về đến nhà, có lẽ sẽ hư hết, thà mời người ta ăn nó ở trên tàu đi cho xong. Vậy, tôi lựa mấy trái xanh để lại, còn thì mời người ta ăn hết. Khi gần về đến nhà, lòng tôi không được bình-yên, bởi tôi đã không trung-tín về đồ vật mà người lân-cận giao-phó cho. Dầu sao, đồ-vật đó không phải là của tôi, nó tốt hay hư mặc lòng, tôi phải đem đưa cho cô hai tôi mới phải chớ. Tôi cảm thấy đi nói rõ với cô hai tôi biết thì khó chịu, mà không đi nói rõ thì không xong, vì là không công-bình. Rốt lại, tôi phải đi làm cho xong.

Người ta phó-thác chúng ta năm chục bạc, có lẽ chúng ta còn trung-tín. Nếu mà gởi ta năm chục xu, có lẽ chúng ta không đủ thành-thực. Vì tưởng rằng số ít thì không quan-hệ. Songle, đó là đối-trá, đó là đều làm cho chúng ta mất sự giao-thông với Đức Chúa Trời. Có lẽ có người nhờ ta đem hộ một phong thư, dầu chúng ta không dám bóc ra xem, nhưng có khi cũng ưa xem-xét cái bề ngoài nó, nếu là tình-cờ xem qua đó thì không quan-hệ, còn nếu có ý dò-xét cái bí-mật của người khác thì là không nên, vì đó có thể ngăn-trở ta giao-thông với Chúa cách

thực-tại và thân-mật. Tôi sợ rằng có nhiều người đọc Kinh-Thánh không được phước, là vì không đối-phó với tội cách đến đều. Chúng ta thất-kiếm, không đối-phó các tội ấy, vậy nên không có sự giao-thông với Chúa cách tự-do.

2. — *Đối-trá về đường giao-dịch.* — Câu 2: «Hoặc về một tài-vật trộm-cắp.» Ăn bớt, gian-lận cũng là trộm-cắp. Đều đã làm trên kia là một đều phổ-thông, còn đều này thì hơi đặc-biệt, tức là phạm tội trong việc mua-bán. Nhưng đó không phải phán cho những người buôn-bán dẫu, bèn là phán cho mỗi một anh em chị em vậy. Chẳng những người buôn-bán hay phạm tội này, mà mỗi một anh em chị em cũng hay phạm tội này.

Nghe dẫu có bốn mẹ con đi xe-hơi công-cộng, khi trả tiền xe, bà mẹ bảo con chỉ đưa 70 xu cho người bán vé. Số là bốn cái vé phải trả 72 xu. Vậy mà người này chỉ trao cho người ta có 70 xu thôi. Bớt mất của người ta 2 xu. Đây không phải người bán vé làm đối-trá, nhưng là người mua vé không thực-thà.

Có khi ta đi xe điện; thí-dụ: đường chia làm hai chặng, mỗi chặng ba xu. Ta lên ở cuối chặng thứ nhứt, nhưng cố-ý tránh người phát vé, để đến đầu chặng thứ nhì chỉ phải trả ba xu. Đáng lẽ chúng ta phải trả sáu xu. Tránh vé như thế là không công-bình, người-Christ chẳng bao giờ nên làm.

Có những anh em nói rằng, buôn-bán mà không nói dối thì chẳng buôn-bán được. Tôi nói cho các vị biết, hãy cứ mua-bán cách thật-thà, lúc đầu tuy có hơi thiệt, nhưng khi sau lại trôi hơn người ta. Ấy là sự từng-trải của mấy anh em đã kể cho tôi biết. Chúng ta không cần nói dối. Trong việc giao-dịch nếu cố ý nói dối, thì sẽ mất sự giao-thông với Đức Chúa Trời, chúng ta phải đối-phó nó mới được.

3. — *Cướp-giựt của người ta.* — Câu 2: «Hoặc giựt lấy của người lân-cận mình.» Giựt lấy hay chiếm lấy là đồng một thứ tội. Cái gì mà dùng võ-lực hay

là dùng phương-pháp không chánh-đáng mà lấy được, thì nghĩa là cướp-giựt của người ta đó. Thí-dụ: Ông là người chấp-hành lời di-chức mà người ta đã phó-thác cho, người ấy chết rồi, vậy ông làm y như lời trối của tử-giả? Hay là bớt một phần để lại cho mình? Người ta chết rồi, hết cả đều để trong tay ông, nếu ông tùy ý thay-đổi, ấy là cướp giựt của người ta vậy. Trong vòng chúng ta, có lẽ có người đã từng làm lính, có lẽ có người đã từng làm việc trong sở thu thuế, nếu chúng ta dùng thủ-đoạn không chánh-đáng mà lấy được của, đó là cướp giựt.

Ai tin Chúa thì được sự sống, ấy là sự thực. Mỗi một người nào đã nhờ huyết Chúa mà được cứu, thì những tội ở trước mặt Đức Chúa Trời đều đã được tha hết, ấy là sự thực. Nhưng mà, nếu ta phạm tội cùng người, Đức Chúa Trời không có thể thay người ta tha tội cho ta đâu. Thí-dụ: Tôi phạm tội với ông Vượng, tôi xưng tội trước mặt Chúa, song Chúa không thể thay mặt ông Vượng mà tha tội cho tôi được. Hỡi anh em, nếu anh em phạm tội với ai mà chưa làm cho xong, tội đó không có thể làm cho anh em mất sự sống, nhưng có thể làm cho anh em mất sự giao-thông với Đức Chúa Trời.

4. — *Khinh-dể kẻ lân-cận.* — Câu 2: «Giựt lấy của người lân-cận mình,» còn có nghĩa là: khinh-dể người lân-cận. Chẳng phải chỉ những người ở gần chúng ta mới là lân-cận đâu, theo Cựu-Uớc, người lân-cận nghĩa là «người khác.» Ấy là một cách nói của người Do-thái. Vậy người lân-cận đây tức là chỉ người khác mà nói. Biết bao nhiêu bà gia khinh-dể nàng-dâu mình; biết bao cha mẹ khinh-dể con-cái mình; biết bao nhiêu thầy giáo khinh-dể học trò mình; biết bao nhiêu người ở địa-vị cao khinh-dể những người dưới mình. Sự khinh-dể này có lẽ không cướp-giựt phần của-cải, mà cướp-giựt (ăn-hiếp) phần tinh-thần của người ta. (Còn tiếp)

KHUYÊN TÍN-ĐỒ NÊN TỈNH-THỨC

(Lược-khảo thư Giu-đe)

MỤC-SƯ ÔNG-VĂN-TRUNG, TOURANE

THƠ Giu-đe tuy là lời ít, nhưng có ý-nghĩa nhiều. Trong thư có luận đến các lễ đạo: Ba ngôi Đức Chúa Trời; lời dự-ngôn của các Sứ-đồ phần nhiều được ứng-nghiem, để tỏ ra lời Kinh-Thánh là thật; nhờ đức-tin mà được cứu; các thiên-sứ phạm tội; ma-quỉ; sự phán-xét tương-lai; sự khổ-sở ở địa-ngục; sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus; sự cầu-nguyện thành-thật; sự hy-vọng của tín-đồ.

Xét kỹ thư Giu-đe, ta thấy có nhiều sự dạy-đỗ cho tín-đồ trong thời-kỷ sau-rốt này. Ông Giu-đe viết thư này có ý mong cho tín-đồ, là kẻ được Chúa kêu-gọi, nên tỉnh-thức mà chờ-đợi Chúa tái-lâm để được hưởng các hạnh-phước của Ngài.

Thư Giu-đe chia làm ba phần:

I.—Câu 1-2, là lời dặt và chào thăm.

II.—Câu 3-16, là nói phần nhiều tín-đồ bị nguội-lạnh sa-ngã, vì sự mê-hoặc của đạo giả và thầy dối.

III.—Câu 17-25, là khuyên tín-đồ nên tỉnh-thức.

Đều quan-hệ trong thư là khuyên tín-đồ nên tỉnh-thức.

I.—DUYÊN-CỐ CỦA SỰ TỈNH-THỨC (Câu 3-16)

Ông Giu-đe tuy là con một mẹ với Đức Chúa Jê-sus, là em ruột của Ngài theo phần xác, nhưng ông không dám kể mình ngang hàng đồng-bực với Đức Chúa Jê-sus. Vì Chúa là Đức Chúa Trời, còn ông là người. Nên ông xưng mình là tôi-tớ của Đức Chúa Jê-sus-Christ và em Gia-cơ. Ông dặt thư này cho tín-đồ, là kẻ được Chúa kêu-gọi, yêu-thương và gìn-giữ. Ông mong cho họ được thêm lên trong sự thương-xót, bình-an và sự yêu-mến. Muốn được các phước ấy luôn luôn, thì phải tỉnh-thức mà gìn-giữ cho khỏi —

1) Đạo giả thầy dối làm mê-hoặc lòng người. Vì đạo cứu-rỗi để cứu người là bởi Đức Chúa Jê-sus đổ huyết ra mà lập đạo ấy một lần đủ cả. Ngài để lại đạo ấy cho Hội-Thánh; đến lúc Chúa ngự về trời, thì đạo ấy vẫn trọn vẹn không thể thêm hay bớt điều gì (I Phi-e-rơ 2: 8, 3: 18). Nhưng nay có bọn thầy dối lên vào, dùng đạo giả làm mê-hoặc lòng người. Bọn này họ nói tốt ở đầu môi, mà trong lòng thì nghịch đạo, họ không có sự tin-kính Chúa. Chúng đòi ơn Đức Chúa Trời ra sự tà-ác, chối Đấng chủ-tể và Chúa có một là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Bọn này lên vào, dùng đạo giả mà khuấy-rối tín-đồ, làm cho nhiều người sa-ngã nguội-lạnh, buông mình vào tội-ác. Ông Giu-đe rất lo-lắng cho một số tín-đồ thật được Chúa kêu-gọi, e họ cũng bị sự mê-hoặc của bọn người ác ấy dẫn-dụ mà hư-mất chẳng. Nên ông viết thư này khuyên họ nên tỉnh-thức, phải đứng vững, vì đạo mà tranh-chiến.

2) Những gương xưa chứng-quyết bọn thầy dối chắc bị phạt (Câu 5-7).—Ông quả-quyết rằng tội-ác của bọn thầy dối ấy, chẳng sớm thì muộn cũng sẽ bị Chúa đoán-phạt. Muốn minh-chứng cho lời ông nói là thật, ông bèn nhắc lại những gương xưa cho tín-đồ tỉnh-thức.

a) **Câu 5.** — Kìa, xem như khi xưa Chúa đã ra ơn lớn, dùng ông Môi-se để giải-cứ dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi nước Ê-díp-tô. Lúc mới ra khỏi, có chừng 60 vạn người. Nhưng về sau vào xứ Ca-na-an chỉ có hai người mà thôi, là ông Ca-lép và Giô-suê. Còn bao nhiêu thì bị chết rục trong đồng-vắng. Vì họ không tin lời Chúa. Dân Y-sơ-ra-ên vì khinh-lờn mạng Chúa, không tin lời Ngài, nên bị đoán-phạt.

Thì những kẻ chối Chúa bội đạo, há thoát khỏi sự đoán-phạt sao?

b) **Câu 6.**—Lại như các thiên-sứ không biết giữ thứ-bậc, dám bỏ chỗ riêng mình, nghe sự dụ-dỗ của quỷ Satan mà phản-loạn cùng Chúa, thì Ngài cũng không tiếc họ chút nào, đã truất ngôi và dùng giây xích họ trong nơi tối-tăm đời đời, cầm giữ lại để chờ sự phán-xét lớn. Thiên-sứ phạm tội thì Ngài cũng không thương-tiếc thay, huống chi là kẻ nghịch đạo chối Chúa.

c) **Câu 7.**—Còn như dân-cư ở thành Sô-dôm, Gô-mô-rơ cùng các thành lân-cận, chúng buông mình theo sự dâm-dục và sắc lạ. Tội-ác này là một thứ tội-ác gớm-ghê, không thể dùng lời mà mô-tả ra đây được. Bởi đó nên Chúa dùng lửa diêm-sinh thiêu-hủy. Thật kinh-khiếp thay!

Tóm lại, trong ba gương xấu này chúng ta được sự dạy-dỗ rất quý: Trước hết vì không tin lời Chúa, rồi sau sanh ra sự bội-nghịch phản-loạn với Chúa. Đã bội-nghịch phản-loạn với Chúa rồi, về sau không còn biết sợ-sệt gì nữa. Lúc ấy tha-hồ mà buông-lung theo tình-dục xác-thịt, không tội-ác gớm-ghê nào mà họ không dám làm. Kết-cuộc phải sa vào sự hình-phạt. Tín-đồ chúng ta nên coi đó mà tỉnh-thức giữ mình, kéo bị các thứ tội-ác ấy đổ-dành mà mất ân-diền của Chúa chẳng.

3) Tội-ác của bọn thầy dối (câu 8-13).—Tác-giả Giu-đe tỏ ra tội-ác của bọn thầy dối, có hai cách như sau đây:

a) **Nhắc tích xưa tỏ ra tội-ác của bọn thầy dối** (câu 8-11). A. «Trong giấc mơ-màng làm ô-uế xác-thịt.» Đó là một thứ tội-ác gớm-ghê. Vì bọn này lúc nào cũng tư-tưởng đến sự dâm-dục nghịch-lý trong tâm-trí của họ. Nên khi ngủ, trong giấc mơ-màng, họ cũng thấy làm các thứ tội-ác ấy. Gớm thay! Đức Chúa Jê-sus có phán: «Con mắt ngó đôn-bà mà động lòng tham-muốn, thì trong lòng

đã phạm tội tà-dâm rồi» (Ma 5: 28). Cầu Chúa gìn-giữ tâm-trí chúng ta đừng tư-tưởng đến điều ô-uế!

B. «Khinh-lờn ngạo-mạn.» Bọn này họ đầy-dẫy sự ô-uế như phần trên đã nói. Mà họ không biết hối, biết sợ, lại dám khinh-lờn quyền-phép rất cao, và nói hỗn với các đấng tôn-trọng. Tội đó nặng thay! Coi như vị thiên-sứ trưởng Mi-chên, là sứ-giả vâng mạng của Chúa đi kêu Môi-se sống lại để hội-đàm việc quan-trọng với Đức Chúa Jê-sus trong khi Ngài hóa hình trên núi, bị quỷ Sa-tan cản-trở không chịu buông xác Môi-se ra (vì lúc này Chúa Jê-sus chưa chịu chết, chưa sống lại, ma-quỉ còn cầm quyền sự chết). Vị này phải chiến-đấu với ma-quỉ để giành xác Môi-se. Trong lúc hỗn-chiến, vị này cũng không dám cậy thế ỷ quyền của mình mà nói hỗn, hoặc nhiếc-móc, hay định tội ma-quỉ. Người chỉ nói cầu Chúa phạt người. Đó tỏ ra thiên-sứ giao quyền định tội về cho Chúa. (II Phie 2: 11). Điều này dạy chúng ta đừng khinh-lờn ma-quỉ, và đừng chọc giận nó, phải tỉnh-thức nhờ Chúa giữ mình (I Phie 5: 8-9). Cũng đừng vội-vàng xét-đoán tội-lỗi anh em (Ma 7: 5). Hãy giao-phó cho Chúa (I Cô-rinh-tô 4: 5).

C. «Khinh-dể các sự thuộc về thiêng-liêng.» Những kẻ này (chỉ về bọn thầy dối) hễ điều gì không biết thì khinh-dể hết. «Bọn này chỉ biết những sự thuộc về xác-thịt, về tánh hư-hoại của họ, còn nói đến sự thiêng-liêng, như sự tin-cậy huyết báu của Đức Chúa Jê-sus để được tha tội, được tái-sanh, được nên thánh, v. v., thì họ không hiểu chi cả. Thế mà không chịu suy-nghĩ, hay học hỏi cho biết. Trái lại, điều gì họ không biết thì họ khinh-dể cả. Thật kiêu-ngạo quá! Ông Giu-đe bởi nóng lòng vì chơn-lý, nên cho bọn họ là: «Con thú-vật vô-tri,» cũng không phải là quá-dáng.

D. «Theo đường Ca-in» (Sáng 4: 1-16). Ca-in dùng thổ-sản, là vật bởi
(Coi tiếp trang 14)



DÂNG MÌNH QUYẾT CHỊU ĐÓNG ĐỊNH

KHI đã dạy xong trường Chúa-nhứt, cô giáo bảo mấy em nán lại ít phút mà rằng :

Chúa-nhứt tới là Chúa-nhứt chót trong năm 1940 này. Chúng ta sẽ bước qua năm mới. Vậy, mấy em nên suy-nghĩ và cầu-nguyện với Chúa để Ngài soi sáng, chỉ-tỏ cho mấy em biết hết năm này, qua năm mới, mấy em sẽ quyết-định làm gì để đời sống mình được đẹp lòng Chúa và ích-lợi cho Hội-Thánh Ngài. Mấy em phải dùng một miếng giấy riêng cho mình. Viết cách vắn-tắt đều mình quyết-định sẽ làm, rồi ký tên cho rõ-ràng ở dưới. Tuần tới mấy em phải nộp. Em nào có sự quyết-định tốt nhứt, thì sẽ được một phần thưởng xứng-dáng: Một cuốn Kinh-Thánh bìa da chòm có khóa đẹp lắm.

Dứt lời, mỗi em đều reo-mừng, dường như chính mình chắc sẽ nhận được phần thưởng quý-báu ấy.

Chúa-nhứt đến. Mấy em hăm-hở đem giấy mình nộp. Có vài em xếp lại cẩn-thận lắm, và khi đem lên nộp cho cô giáo thì giấu kỹ, kẻo có người thấy được, bắt-chước viết theo, rồi mình mất phần-thưởng chẳng.

Xong hết, cô giáo cầu-nguyện, mở các giấy quý ra, rồi đọc lớn tiếng :

«Bước qua năm mới này em quyết-định cầu-nguyện mỗi ngày ba lần.» — Ký tên : Phạm-Giả-Hình.

«Em quyết-định từ rày về sau đọc mỗi năm cho được hai bản Kinh-Thánh, từ Sáng-thể Ký cho đến Khải-huyền.» — Ký tên : Phan-Cứng-Lòng.

«Quyết-định đi làm chứng mỗi tuần-lễ hai lần.» — Ký tên : Lê-Miền-Cường.

«Quyết-định từ nay trở đi dâng phần mười cho Chúa.» — Ký tên : Bùi-Thất-Tín.

«Quyết-định dâng mình làm Mục-sư.» — Ký tên : Huỳnh-Kiên-Ngạo.

«Quyết-định học đến ‘bác-sĩ’ cho có ‘bác-sĩ’ với người ta.» — Ký tên : Nguyễn-Học-Thức.

«Quyết-định tập đờn cho hay, hát cho giỏi.» — Ký tên : Trịnh-Âm-Nhạc.

«Quyết-định học cho được vài thứ tiếng ngoại-quốc.» — Ký tên : Nguyễn-Khoe-Khoang.

«Quyết-định trau-giỏi văn-chương để bữa sau giảng cho hùng-hồn.» — Ký tên : Lê-Trống-Rỗng.

Đọc xong, cô giáo tìm nữa song không thấy, bèn hỏi :

— Còn một giấy nữa đâu ?

— ???

— Còn em nào không nộp giấy ?

Em Lê-Thành-Thật đứng dậy, vẻ mặt buồn.

— Giấy em đâu ?

— Thưa cô ...

— Thưa cô sao ? Nghĩ chưa ra à ?

— Thưa cô, ... em nghĩ hoài mà cũng chưa ra ... Dạ, thưa cô, từ lâu nay mỗi lần hết năm cũ qua năm mới em quyết-định làm nhiều việc tốt-lành để đẹp lòng Chúa và ích-lợi cho Hội-Thánh Ngài, song em lấy làm thất-vọng. Em dò-xét lòng em, thấy nó xấu-xa quá lẽ. Nên em nghĩ đầu có quyết-định làm gì, tốt đến đâu đi nữa, mà tấm lòng em xấu quá như thế này thì cũng không ích gì...

— Xấu quá như thế này là xấu như thế nào ?

— Thưa cô, khi em thấy em có gì

hơn người thì em vui em mừng, còn khi thấy hay nghe người hơn em thì em lại buồn lại ghét.

Khi em muốn coi người khác như tôn-trọng hơn mình thì lòng em lại thổ-thẻ hất:

Trông lên mình chẳng bằng ai,
Một mai trông xuống nào ai bằng mình.

Có khi lòng em bảo em nói một lời khiêm-nhường ở ngoài chỉ để che-đậy một sự kiêu-ngạo lớn ở trong. Em làm một việc gì nói để làm sáng danh Chúa, song khi làm xong thì lòng em lại muốn người ta khen mình. Em nói em từ-bỏ hết mọi sự vì có Chúa, song lòng em lại nói: «Uổng quá!» Em nói em coi mọi sự như rơm-rác, song lòng em lại nói: «Không, quý lắm đấy!» Em nói sẽ vui chịu hết mọi sự vì có Chúa, song khi thiếu-thốn, cực-khổ, thì lòng em lại phản-nản: «Chi mà khổ quá như thế này! Phải hay...» Em nói quyết-định chỉ nhờ-cậy Chúa vì sự nhờ-cậy loài người là hư-không; song đến cơ-hội nhờ-cậy Chúa, thì lòng em lại nói nhỏ vào tai: «Chúa ở xa, song người ta thì ở gần.» Ôi, biết bao đều ghê-gớm hơn nữa, kể ra không xiết! Nói đến bao nhiêu, càng đau-đớn

bấy nhiêu. Như thế thì mong gì làm việc chi có thể gọi là tốt cho Chúa được! Em nhớ dường như trong sách Giăng đoạn 3 Chúa có phán: «Chi sanh bởi xác-thịt là xác-thịt.» Nên em nghĩ có cầu-nguyện cũng là xác-thịt, đọc Kinh-Thánh cũng là xác-thịt. Và có làm cái chi chi cho tài-giỏi đến mấy đi nữa thì chi sanh bởi xác-thịt bất-quá cũng chỉ là xác-thịt. Nên khi cô bảo em tỏ đều em quyết-định sẽ làm để đẹp lòng Chúa và ích-lợi cho Hội-Thánh Ngài trong năm mới này, thì, xin lỗi cô, em không dám quyết-định gì hết. Vì em thiết-tưởng Hội-Thánh của Chúa không thiếu nhơn-tài... Có em vô càng thêm rậm đám. Thật đau-đớn cho em quá, cô ơi! Biết làm sao bây giờ?...

Nói đến đây em bùng mặt khóc nức-nở.

Cô giáo cũng khóc.

Cả lớp học đều khóc.

Giữa những tiếng thồn-thức ồn-ào của bao nhiêu tấm lòng bị tan-vỡ, cô giáo rú lên một cách thống-thiết, vang-dội đến trời xanh: «Chúa ơi! Hội-Thánh của Chúa không thiếu nhơn-tài,... Chỉ thiếu người bị... đóng đinh!!!» — *Trần-như-Tuân, Tuy-hòa.*

KHUYÊN TÍN-ĐỒ NÊN TỈNH-THỨC (*Tiếp theo trang 12*)

đất bị rửa-sả sanh ra, mà dâng cho Đức Chúa Trời, chớ không dâng huyết con chiên như đều Chúa đã dạy, nên Chúa không nhậm của-lễ; Ca-in bèn sanh lòng tức-giận mà giết em. Rồi bị Chúa đoán-phạt. Những kẻ tự cậy công-đức riêng của mình như làm các việc từ-thiện, ép xác, khổ-tu, mà không nhờ công-lao huyết báu của Đức Chúa Jêsus trên Thập-tự-giá, đều sẽ bị Chúa ruồng-bỏ và hình-phạt.

Đ. «Gieo mình vào sự sai-lạc của Ba-la-am» (Dân 22:). Ba-la-am vốn là tiên-tri thật của Đức Chúa Trời. Nhưng vì ông có lòng tham lợi, mà làm đều không xứng-đáng, nên bị hình-phạt (Dân 31: 8-16). Những kẻ lãnh chức truyền - đạo mà lòng còn khuynh-

hướng về thế-gian, lo tìm-kiếm lợi riêng cho mình, mà không trung-tín trong chức-vụ, thì sao thoát khỏi sự đoán-phạt của Chúa. Hỡi ai là kẻ hầu việc Chúa, nên coi đó mà tỉnh-thức giữ mình.

E. «Bắt-chước sự phản-nghịch của Cô-rê» (Dân 16). Cô-rê lên mình kiêu-ngạo, tự lập làm đầu, không chịu vâng-phục tôi-tớ của Chúa đã lập là Môi-se, nên bị Chúa phạt, khiến đất hả miệng ra nuốt hết tài-sản và cả bọn còn đương sống sa xuống âm-phủ. Ai là kẻ lên mình kiêu-ngạo, chia phe lập đảng, không chịu vâng-phục tôi-tớ Chúa, là người Ngài đã lập để chặn-giữ Hội-Thánh, hãy coi đó để tỉnh-thức răn mình.

(*Còn tiếp*)



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trứ-danh



JOHN WILLIAMS

Giáo-sĩ ở Nam-dương quần-đảo, tuần-đạo tại cũ-lao Erromanga (1796-1839)

PHẠM-XUÂN-TÍN DỊCH THUẬT

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Thời-kỳ thơ-ấu

JOHN WILLIAMS sanh vào ngày 29 tháng sáu năm 1796 tại *Tottenham High Cross*, ở gần Luân-đôn, nước Anh. Thân-phụ ông ít quan-tâm về đạo-lý Chúa, nhưng thân-mẫu ông lại là người tín-đồ *Đấng Christ* rất sốt-sắng. Bà sớm dẫn con-cái mình đến cùng Chúa và dạy-đỗ chúng giao-thông cầu-nguyện cùng Ngài.

Lúc còn thơ-ấu, *Williams* đã tỏ lòng ham-thích đi khắp thế-giới. Hằng ngày cùng các chị mình bày những cách chơi, giả đi du-lich hoàn-cầu. *Williams* lấy một cái thùng làm tàu, cần câu làm cột buồm và một tấm vải làm buồm, còn cái vườn là đại-dương vậy. Thường thường *Williams* lại hay đến chơi tại lò rèn, là nơi người thích hơn hết. Người thấy lò lửa, ống bễ, đe, cùng miếng sắt đỏ lòm bị búa đập, tàn lửa bay tua-tủa, thì thích lắm và cho người thợ rèn lại là một người lạ thật.

Sự học-hành.—*Williams* học-hành rất siêng-năng, nhưng tài-trí lại chậm-chạp, phần thì ham sự hoạt-động hơn, nên cha mẹ người định cho học nghề. Hỏi người thì người trả lời rằng: «Học nghề nào cũng được.» Lúc bấy giờ hễ ai muốn trở nên một ông chủ thì trước phải tập-sự một thời-gian khá dài đã. Cha mẹ *Williams* lo tìm-kiếm giữa vòng bà-con anh em mình, coi có cần-dùng một người phụ-việc không. Mẹ người nhứt-định không vì một mối lợi-lộc gì mà để con mất phước thiêng-

liêng, nên chỉ muốn con học nghề với một ông chủ nào cũng là tín-đồ *Đấng Christ* thôi. Bởi vậy, *John* được vào phụ-việc với ông *Tonkin*, chủ nhà buôn hàng kim-khí ở Luân-đôn, là tín-đồ rất sốt-sắng. Hai vợ chồng ông này lại cũng là bạn thân của cha mẹ *Williams* nữa. Thật mẹ *John* đã lựa phần mà Chúa *Jésus* đã cho là «phần tốt hơn hết.»

Sự học nghề.—Vào tập-sự lúc 14 tuổi, thì buộc đến 21 tuổi phải biết và có thể đảm-đương được mọi sự can-thiệp về nghề buôn-bán này, như: mua, bán hàng kim-khí, sổ-sách thơ-từ giao-thiệp, v. v... *Williams* tập-sự rất giỏi-giang, nên được đẹp lòng chủ lắm. Mỗi khi làm xong phận-sự, người bèn tìm cách xuống lò rèn để tập rèn. Người ưa-thích lò rèn hơn hăng buôn. Chủ người thấy người hằng ngày đều làm trọn bổn-phận rồi nên cũng thuận cho phép người tự-do xuống xưởng thợ rèn, dầu việc ấy không thuộc trong chương-trình tập-sự. Nhờ vậy, chẳng bao lâu người trở nên một tay thợ khá, mà sau người ta cũng nhờ người giúp-đỡ được nhiều việc thuộc nghề ấy. *Williams* vui mà ăn-mặc đồ thợ, không chút thẹn-thường e-lệ, chẳng bao giờ so-sánh bộ đồ dân thợ với bộ đồ dân thầy dẫu.

Sự sa-sút.—Về việc ăn làm tuy có vẻ lẩn-bộ thật, nhưng về phần thiêng-liêng thì rất suy-đổi, không chút thỏa lòng. Hẳn như câu ngạn-ngữ nói: «Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng,» và như lời cảnh-cáo của Kinh-Thánh:

«Bạn-bè xấu làm hư tánh-nết tốt.» Vì kết bạn và gần-gũi với các người tập-sự vô-tín hay nhạo-báng, lại thêm xa nhà cách mẹ, *Williams* bèn thiếu ƠN, thiếu nghị-lực giữ lòng tin-kính và lòng sốt-sắng đối với «lời Chúa» và sự «cầu-nguyện riêng,» nên sa-sút lắm. Người khỉ-sự bỏ qua các buổi nhóm-họp, rồi cứ kiếm thể từ-chối luôn. Dầu người yêu-mến mẹ lắm, không muốn làm phiền mẹ chút nào, nhưng khốn nỗi tuổi thanh-niên lại là tuổi ưa chơi-bời.

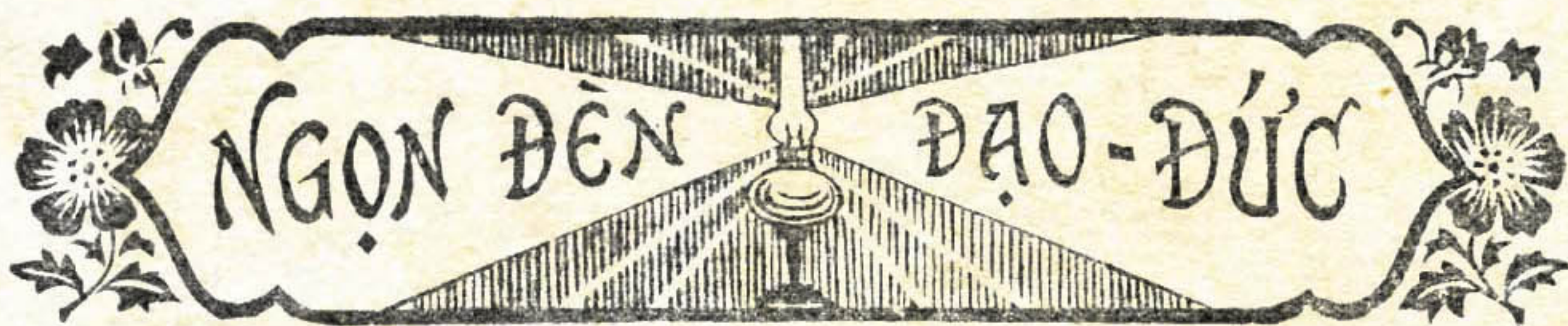
Sự ăn-năn.—Một đêm kia, mưa phùn, gió bắc, lạnh-lẽo, tối đen, lại thêm sương mù phủ đặc, thế mà *Williams* đứng ở vệ đường dơ-bần nọ đợi các bạn mình cùng đi chơi. Rủi thay, các bạn người trề-nải quá. Người càng lộ vẻ khó chịu, nhưt là giờ nhóm-họp tối Chúa-nhật đó đã sắp đến, người sợ kẻ quen-biết nhận thấy mình chẳng. Mà quả vậy, kia, một người đàn-bà thoát đến gọi *Williams*, người ấy lại là bà chủ của người vậy. Bấy giờ lòng người đã đóng chặt, cứng-cỏi lắm rồi, người chỉ chăm-chú về các vật thấy được, đành để mùi đời hấp-dẫn mà quên lửng phước-hạnh trên trời. Dầu vậy, người sợ bà chủ mình, muốn làm đẹp lòng bà nên phải theo đến nhà-thờ, chớ chẳng phải vì tôn-trọng ngày thánh đâu. Cầu-nhàu, tức-giận vì các bạn sai hẹn, nên mình mới bị ép-buộc đến đây. Nhưng sau khi người đi rồi thì đến phiên các bạn người đến, lại phải đợi người ở góc đường bần-thiểu ấy. Khi vào nhà-thờ, người bèn ngồi đừ ở góc ghế kia, cứ suy-nghĩ đến cuộc chơi này nọ, rồi người cũng tự an-ủi về sự không may ấy, chớ chẳng để ý đến sự giảng-dạy gì cả.

Nhưng những lời ông Mục-sư giảng là «Lời, lỗ, lời, lỗ,» nhắc đi lặp lại mãi, làm cho người phải để ý đến mà tự nghĩ rằng bài giảng này có lẽ hay, vì Mục-sư giảng một lẽ thực-tế; rồi người hết lòng chăm-chỉ để ý nghe

sự giải-luận của Mục-sư về câu Kinh-Thánh : «Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh-hồn mình lại?» (Ma-thi-ơ 16 : 24). Bấy giờ màn tối-tăm cất khỏi nhân-quang, người khỉ-sự hiểu và nhận-biết «sự đời đời» và «đều không thấy được» là quý-báu và cho rằng : «Loại người đã được dựng nên để hầu việc Đức Chúa Trời, chớ chẳng phải chỉ để ăn và uống như một con vật đâu» là phải lẽ lắm. Thật là những phút long-trọng, quả là một chủ-yếu, một phép lạ xảy ra, một linh-hồn lặn vào tay Đức Chúa Trời và phục dưới quyền hành-động của Thánh-linh, nên tuệ-nhân được mở ra, tài-năng người càng tăng giá-trị.

Sau người có tự thuật lại cái giờ quý-báu ấy rằng : «Lúc ấy mắt tôi được mở ra, tôi nhận thấy sự sống là quý-báu trời hơn mọi sự; còn như học nghề, kiếm lợi, làm ăn của đời này và làm việc sáu ngày đến ngày thứ bảy thì nghỉ để chơi-bời, thấy đều dẽ-hèn cả, nên tôi quyết-định tin Chúa và dâng mình cho Ngài.»

Dâng mình.—Ngày 30 Janvier 1814, *Williams* dâng mình trọn-vẹn cho Đức Giê-hô-va, bấy giờ người mới được 18 tuổi. Các bạn nhạo-báng người, người lánh xa. Đời của người được thay-đổi hẳn, bất-kỳ sự nhóm-họp nào người cũng siêng-năng đi nhóm để thờ-phượng Chúa cùng để kê-cứu Kinh-Thánh, cầu-nguyện riêng. Người cũng nhập bất-cứ ban nào trong Hội-Thánh, hoặc đi thăm-viếng những người già-cả, đau-yếu, hay giúp-đỡ dạy-dỗ đạo Chúa trong nhà mồ-côi, hoặc đi với ban làm chứng đạo, phân-phát Lời Chúa. «Người hết lòng tin-kính, vui-vẻ, sốt-sắng giúp-đỡ bất-luận ai và ai cũng mến người.» Đó là lời làm chứng của một bậc đàn-anh trong Hội-Thánh người. Chẳng bao lâu *Williams* cũng được chọn làm giáo-sư trường Chúa-nhật nữa. (Còn tiếp)



SAU CƠN BÃO-TỐ

TRONG đời có những cảnh éo-le, những lúc bất-ngờ, những cơn tai-biến lay-dộng tới nền-tảng của linh-hồn chúng ta. Cũng có khi vì thời-vận xui nên, người ta tưởng thế; nhưng thường là do tội-lỗi hoặc sự mờ-tối của chúng ta mà ra cả. Dầu sao, cũng có Đức Chúa Trời chỉ-định và cho phép những sự đó xảy đến để dạy-dỗ ta một bài học hay. Trong lúc ấy chúng ta được yên-ủi biết bao vì nhớ rằng nếu mình thật là con-cái Đức Chúa Trời, thì, như Gióp thuở xưa, mình được «Chúa dựng hàng rào binh-vực ở bốn phía.» Không được Đức Chúa Trời cho phép, thì Sa-tan và đạo binh nó chẳng rờ đến ta được (Gióp 1: 10-12).

Cẩn-thận xem-xét đường-lối

Trên dải đất Việt-Nam, bao phen bão-tổ nổi lên! Gió thổi càng mạnh, lá khô rơi, cành khô-héo hoặc thúi-nát gãy, và nhiều cây trồng đường vững-chắc lắm cũng phải đổ vì trong rễ hoặc thân có một nhược-diểm giấu-kín. Cũng vậy, những cơn bão-tổ ở đời bày-tố sự yếu-duối hoặc tội-lỗi trong tâm-tánh ta, — tâm-tánh ấy người ngẫu-nhiên xem-xét vẫn tưởng là trọn-vẹn, bền-vững lắm.

Khi bão-tổ đã yên, chủ nhà khôn-ngoan bèn xem-xét nhà-cửa. Ông đi chung-quanh nhà, tìm-tòi chỗ bị bão-tổ làm hư-hỏng, và hết sức sửa-chữa cho vững-chãi hơn. Khi một cơn khủng-bố đã qua, chúng ta cũng phải xem-xét đời mình như vậy. Đó là ý-định của Đức Chúa Trời, vì Ngài yêu-thương linh-hồn ta, dùng nghịch-cảnh thử-rèn nó cho tốt-đẹp hơn.

Vì ưa nhân mà sa-ngã

Chúng ta đều nhớ sau khi sa-ngã thảm-hại, vua Đa-vít đã hồ-thẹn và tự xét một cách khiêm-nhường đường nào (II Sa 11). «Qua năm mới, khi các vua thường ra tranh-chiến,... vua Đa-vít ở lại Giê-ru-sa-lem.» Đó là lỗi-lầm thứ nhất: ông không trọn phận-sự làm vua. Tục-ngữ nước Anh có câu: «Ma-quỉ còn tìm được việc ác cho những bàn tay biếng-nhác thi-hành.» Vì biếng-nhác ở nhà, Đa-vít mới chiều theo sự cám-dỗ, phạm tội tà-dâm với Bát-sê-ba, và gây cho chồng nàng bỏ mạng. Đọc Thi-thiên 51, chúng ta thấy ông đã khám-phá ra rằng trong tâm-tánh mình có nhiều cái mỏng-mảnh, và ông đã sốt-sắng tìm-kiếm «những vật không hề rung-động» (Hê 12: 26-27).

Chớ xây-dựng trên bãi cát

Có khi cảnh an-nhàn vật-chất của chúng ta bị lung-lay. Ở đời chúng ta thường dễ lòng tin-cậy nơi những sự rất phù-phiếm. Có lẽ chúng ta vẫn được mạnh-khỏe, có lương-bồng hoặc lợi-tức kha-khả, có nền học-thức uyên-bác, có một số bạn-hữu đáng tin-cậy. Vậy, chúng ta sống hết ngày này đến ngày khác, cảm thấy bình-an. Nhưng nền-tảng của sự bình-an ấy không vững-chắc hoặc sâu-xa lắm. Nó chẳng khác gì bãi cát mà Đấng Christ đã dùng để cảnh-cáo chúng ta. Nó lúc nào cũng có cơ đổ sụp. Khi mưa sa, gió động, nước lên, thì nhà xây trên cát không còn.

Những cái trên đây mỏng-mảnh biết bao! Bệnh-tật hoặc tai-nạn có thể làm mất sức khỏe. Chúng ta có thể mất

của-cải, địa-vị hoặc công-việc. Có lẽ Đức Chúa Trời kêu-gọi chúng ta như Áp-ra-ham thuở xưa, bảo phải vâng lời Ngài mà ra đi, «đi mà không biết mình đi đâu» (Hê 11 : 8). Có lẽ Ngài kêu-gọi chúng ta bỏ hết mọi sự, nào bạn-hữu, nào gia-đình, nào sản-nghiệp, mà đi rao-giảng Tin-Lành cho đồng-bào hoặc cho các bộ-lạc chưa nghe về danh Đức Chúa Jê-sus. Nếu những sự hữu-hình đó tiêu-tan, thì nguyện chúng ta được nếm-trải sự vui-mừng mà Áp-ra-ham đã nếm-trải khi ông «chờ-đợi một thành có nền vững-chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây-cất và sáng-lập» (Hê 11 : 10).

Chúa là neo giữ vững linh-hồn

Biết bao con-cái yêu-dấu của Đức Chúa Trời ở bên Trung-quốc mất hết của-cải và gia-đình, nhưng thấy mình vẫn được hưởng sự «bình-an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu-biết» (Phil. 4 : 7). Giữa cảnh chiến-tranh và khủng-bố ấy, những kẻ khôn-ngoaan đã tìm và thấy Vầng Đá muôn đời không rung-động. Chẳng gì hủy-phá được linh-hồn đã nương-cậy Đức Chúa Trời, «dầu đất bị biến-cải, núi lay-động và bị quăng vào lòng biển» (Thi 46 : 2).

Lại nữa, những ngày gay-go, khó-khăn, nguy-hiểm và bão-tổ lay-chuyển chúng ta, khiến không còn nhớ-cậy mình nữa. Có lẽ chúng ta trôi theo thời-gian, bình-tĩnh và tự-tín. Trong thời thanh-vượng và bình-an, chúng ta ít suy-nghĩ rằng mình cần có sự khôn-ngoaan và ân-diễn của Đức Chúa Trời. Bấy giờ xảy đến một tai-nạn, một sự nguy-hiểm trong đời ta, trong gia-đình hoặc tổ-quốc. Ta thấy mình đứng trước một số-phận mà một mình Đức Chúa Trời có thể thay-đổi. Tức-thì chúng ta cầu-nguyện. Ôi ! Đã bao lâu chúng ta không cầu-nguyện !

Trong lòng mỗi người đều thấy có cần đến Đức Chúa Trời. Sự «cần» ấy như chìm dưới đáy biển, bị rong và

rác-rến bám chặt đương khi biển lặng. Nhưng bão-tổ nổi lên, làm lay-động tới đáy biển, và bấy giờ sự «cần» bị chôn-vùi được buông-thả và nổi lên mặt nước.

Cần-nhắc cho biết cái gì quý-báu

Lại nữa, khi đứng trước sự chết hoặc sự hiểm-nghèo, thì những cái ta quý-chuộng xưa nay không còn giá-trị gì nữa. Các bước từng-trải đó tỏ cho ta thấy «những vật không hề rung-động» là quý-báu dường nào, thấy trong lúc bi-thảm dường ấy phần đời quá-khứ diễn lại trước mắt mình. Mọi sự tầm-thường xưa kia có vẻ quý-trọng lắm bây giờ mới lộ chơn-tướng. Ta thấy nó trong ánh sáng của cõi đời đời. Chúng ta có thể tưởng-tượng cái cảm-giác của Áp-ra-ham khi ông đứng trước bàn-thờ dâng Y-sác (Sáng 22). Không phải lúc ấy thì còn là lúc nào ông mới bị cám-đỗ hồ-nghi lời hứa của Đức Chúa Trời ? Nhưng ông tỏ ra mình xứng-đáng được Đức Chúa Trời để lòng tin-cậy. Ông vâng lời đến nỗi «giơ tay ra cầm lấy dao định giết con mình» (câu 10). Có lẽ thỉnh-thoảng Đức Chúa Trời cũng thử-thách chúng ta như thế, nhưng, cũng như Áp-ra-ham, chúng ta sẽ thấy Ngài vẫn là «Giê-hô-va Di-rê,» nghĩa là : «Đức Giê-hô-va sẽ sắm-săn tại đó.»

Ta chỉ cần cái gì ? Đó, lòng ta tự hỏi trong cơn khủng-bố hoặc thử-thách. Chẳng phải tiền-của, danh-vọng, hoặc những sự nhỏ-nhặt mình đã làm đâu. Sứ-dồ Phao-lô đáp lại cho ta : «Còn có ba điều này : Đức-tin, sự trông-cậy, tình yêu-thương, nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu-thương» (I Cô 13 : 13).

Chúng ta làm thế nào để đặt tình yêu-thương của Đấng Christ vào lòng-dạ người đời ? Ấy chỉ có điều đó là đáng kể, và chỉ Đấng Christ có thể chỉ đường-lối và ban quyền-phép cho chúng ta đạt mục-dích. — Bà Wm. C. Cadman soạn.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA - NHẬT

BÀ H. CURWEN SMITH



12 JANVIER, 1941

CÂU HỎI VỀ SỰ THA-THỨ

(Ma-thi-ơ 18 : 21-35)

CÂU GỐC: — Xin tha tội-lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha
kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi

(Ma-thi-ơ 6 : 12)

Lời mở đầu.— Đoạn 18 này nói về hai vấn-đề: (1) sự cao-trọng (1-14), và (2) sự tha-thứ (15-35). Khi Đức Chúa Jê-sus dạy về vấn-đề thứ nhất, Ngài có dùng một đũa tre con làm thí-dụ, và khi nói đến vấn-đề thứ hai, Ngài dùng một vua làm thí-dụ mà giải nghĩa.

Sự cao-trọng có liên-lạc với quyền-thế và vũ-lực. Nhưng người ta hay kể sự tha-thứ là đức-hạnh tâm thường. Trong bài học hôm nay Đức Chúa Jê-sus dạy chúng ta rằng: Ai muốn trở nên người cao-trọng thì phải có lòng tha-thứ rất rộng-rãi.

Tin-đồ đã được Đức Chúa Trời tha-thứ tội-lỗi thế nào, thì cũng phải tha-thứ anh em mình thế ấy (Ê-phê-sô 4 : 32; Cô-lô-se 3 : 13).

I. — Phi-e-rơ đến hỏi về sự tha-thứ (câu 21-22)

Đức Chúa Jê-sus đã giải-nghĩa cho các môn-đồ về sự cao-trọng và sự tha-thứ, nhưng bây giờ Phi-e-rơ hỏi Chúa cách đặc-biệt. Vì tánh-nết vội-vàng và hay nóng-nảy, chắc ông Phi-e-rơ thường phạm tội cùng anh em và anh em cùng ông. Có lẽ Phi-e-rơ cũng nhớ lời trong Châm-ngôn 21 : 16 và tưởng nếu tha tội cho một người bảy lần thì rất tốt và đủ tỏ lòng nhơn-tử rồi. Lòng của ông hết sức muốn giữ luật-pháp, nhưng chưa hiểu về ân-diễn trong Đức Chúa Jê-sus là lớn dường nào.

Câu 22.— Số 7 là số trọn-vẹn, nhưng Đức Chúa Jê-sus nói không phải bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy, «nghĩa là khi đã tha-thứ cho một người 490 lần, thì đã tập-quên sự tha-thứ. Như Chúa vẫn tha các sự vi-phạm của chúng ta, chúng ta cũng phải bằng lòng tha-thứ anh em mình,

II. — Thí-dụ về vua thương-xót (câu 23-27)

Câu 23.— Đức Chúa Jê-sus dùng thí-dụ này để dạy môn-đồ là dân của nước Đức Chúa Trời và ở dưới quyền của Ngài; tuy Ngài là Cha thiêng-liêng của chúng ta, Ngài cũng vẫn cầm quyền sửa-phạt (I Phi-e-rơ 1 : 17). Người đầy-tớ mắc nợ vua đã lâu rồi, vua chưa đòi, nhưng bây giờ vua muốn người trả.

Câu 24.— Số nợ của người này rất nhiều, và người đầy-tớ không nên mắc nợ quá sức mình trả được. Vì tội-lỗi, chúng ta đã mắc nợ Đức Chúa Trời.

Câu 25.— Vì người này không có tiền, không có gì mà trả, nên theo luật-pháp, chủ có quyền bán người và cả gia-quyển người. Người đầy-tớ này thất-bại, nên phải trở nên tôi-mọi. Ngoài Đức Chúa Jê-sus, loài người thất-bại rồi. Vàng bạc không thể trả nợ tội-lỗi để cứu mình được. Sự dâng của-lễ và làm việc đạo-đức cũng không trả được, vì «tiền-công của tội-lỗi là sự chết.»

Câu 26.— Trước khi gặp vua mình, người đầy-tớ vẫn biết mình thiếu nợ, nhưng chẳng lo. Bây giờ chủ bắt trả, thì mới biết sợ, nên đã sắp mình xuống và xin giãn cho và hứa sẽ trả hết nợ. Người này làm thí-dụ về người có tội. Khi Đức Thánh-Linh mở mắt cho chúng ta thấy mình là người tội-lỗi, chúng ta mới biết sợ và ăn-năn.

Câu 27.— Như người chủ đã tha nợ cho đầy-tớ kia, cũng vậy, Đức Chúa Trời tha-thứ cho tội-tớ Ngài khi họ tỏ lòng ăn-năn sự vi-phạm của mình. Sự tha-thứ là bởi sự thương-xót và ân-diễn của Đức Chúa Trời mà thôi. Người chủ có thể

làm hại đầy-tớ này, nhưng đã tha hết cả. Dầu tội-lỗi lớn thế nào, trong Đức Chúa Jê-sus cũng có sự ân-xá, miễn là chúng ta xưng tội và nhận-lãnh sự tha-thứ.

III. — Người đầy-tớ không thương-xót (câu 28-35)

Câu 28.—So-sánh số nợ của người này với số nợ của đầy-tớ vua thật không đáng gì. Dầu vậy, người mới được vua tha nợ cho mình không theo gương sáng của chủ, nhưng chỉ tỏ lòng ác-nghịch thôi.

Câu 29.—Ông này tỏ lòng khiêm-nhường và không chối, chỉ xin thương-xót cho (Châm-ngôn 22: 7).

Câu 30.—Người đầy-tớ cứng lòng quá và không chịu nghe sự nài-xin của anh em. Tuy mình đã được vua thương-xót, nhưng đối với anh em thì cứ bỏ tù.

Câu 31.—Việc xấu này được thuật lại cho vua nghe, vì người bạn không ưng-chịu cách làm của đầy-tớ kia. Anh em đáng phải nhớ đến sự khó-khăn của nhau và tỏ lòng thương-yêu giúp-đỡ lẫn nhau.

Câu 32, 33.—Người chủ nổi giận. Sự không thương-xót là độc-ác lắm. Vì có người đầy-tớ đã từng-trải sự tha-thứ bởi ân-diễn của chủ, thì nó nên giãn cho người mắc nợ mình. Có phải chúng ta không chịu tha-thứ anh em khi họ phạm tội cùng chúng ta không?

Câu 34.—Theo luật-pháp, sự tha thứ

có thể bị bãi đi; nhưng sự tha-thứ của Chúa không phải như thế. Chúng ta nên nhớ rằng thí-dụ này dạy về tội-tớ của Chúa, chứ không phải người ngoại; vì trước khi có thể hầu việc Chúa và trở nên tội-tớ Ngài, thì phải được vào Hội-Thánh của Ngài hay là nước Ngài đã. Sự tha-thứ cho đầy-tớ phải kết-quả trong lòng hẳn sự thương-xót anh em kia.

Câu 35.—Đây Đức Chúa Jê-sus nói cách mạnh-mẽ về bổn-phận tha-thứ và sự nguy-hiểm của sự không tha-thứ. Chúng ta phải vui lòng tha và thật lòng kiếm cách giúp-đỡ người đã vi-phạm. Nếu người nào không bằng lòng tha-thứ cho anh em, chắc lòng người ấy chưa thật hối-cải tội của mình. Thế thì sẽ có sự đoán-xét không thương-xót (Gia 2: 13).

Tín-đồ phải đoán-xét tội-lỗi của mình cách nghiêm-ngặt, kéo mà anh em sẽ vấp-phạm, và phải có lòng thương-xót người tội-lỗi, hầu cho họ trở lại theo Chúa.

Tóm-tắt

1. — Vì chúng ta đã được Chúa tha-thứ tội-lỗi cho, chúng ta nên tha tội cho người nghịch cùng chúng ta.

2. — Sự tha-thứ phải vô-hạn, và tín-đồ nên học theo cho đến quen rồi.

3. — Tín-đồ không nên mắc nợ; và nếu buộc phải mắc nợ thì phải quyết-định trả hết, và làm theo điều-kiện của giao-ước.

19 JANVIER, 1941

SỰ CAO-TRỌNG VÌ HẦU VIỆC VÀ HI-SINH

(Ma-thi-ơ 20: 17-28)

CÂU GỐC: — Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết

(Rô-ma 5: 8)

Lời mở đầu.—Đức Chúa Jê-sus mô-tả cho môn-đồ một mục-thước mới về sự cao-trọng. Khi trước Ngài đã dùng một đứa trẻ con để dạy môn-đồ về sự khiêm-nhường, nhưng theo sự-tích trong bài học chắc môn-đồ chưa thuộc sự dạy-đỗ cho lắm; vì ta thấy hai người cùng mẹ đến xin địa-vị cao-trọng trong nước Ngài.

Dầu môn-đồ không muốn nhận lời của Chúa phán rằng Ngài phải bị thương-khó, nhưng họ vẫn tin Ngài là Đấng Mê-si và muốn có chức lớn trong nước của Ngài. Đức Chúa Jê-sus đã nói rõ rằng Ngài đã

đến thế-gian để hầu việc người ta và chịu chết thế cho họ; nhưng môn-đồ không muốn nghe vấn-đề đó, và đã ngắt lời của Ngài để hỏi chuyện riêng của mình.

Trong đời này người nào sống cho mình cách ích-kỷ thì không có sự vui-mừng. Tiên-tri Giê-rê-mi cũng có khuyên Ba-rúc rằng: «Người còn tìm việc lớn cho mình hay sao? Chớ có tìm-kiếm!» Đó là trái lẽ tự-nhiên, nhưng chính Đức Chúa Jê-sus đã làm gương và dạy chúng ta rõ rằng muốn được vinh-hiến, phải trở nên đầy-tớ khiêm-nhường của Đức Chúa

Trời. Chỗ nào hay là việc gì Chúa định cho mình hầu-hạ Ngài, ấy là chỗ quan-hệ và cao-trọng.

I. — Một thí-dụ về sự cao-trọng

(Ma-thi-ơ 20 : 17-19)

Câu 17. — Đức Chúa Jê-sus thường đi lên thành Giê-ru-sa-lem, nhưng lần này là lần chót trước khi Ngài chịu khổ-sở và chết vì chúng ta trong câu 17-19, Ngài báo-cáo rõ-ràng lắm về sự thương-khó, sự đóng đinh trên Thập-tự-giá và sự sống-lại. Lời phán trước này rất lạ-lùng, vì đã kể hết gốc-ngọn các việc sẽ xảy ra tại Giê-ru-sa-lem. Từ lúc ban đầu Đức Chúa Jê-sus biết mọi điều này, và Ngài lại biết rằng môn-đồ chưa rõ chút nào về sự đi theo Ngài sẽ khó dường nào. Vì có ấy Ngài hết sức lo dạy-đỗ môn-đồ.

Câu 18. — Chữ «chúng ta» có nghĩa Ngài liên-hiệp môn-đồ với Ngài trong sự đi lên thành Giê-ru-sa-lem và trong các việc sẽ xảy ra tại đó. Ngài là Đầu của Hội-thánh, môn-đồ là chi-thể, và Ngài sẽ phó sự sống vì có Hội-thành.

Câu 19. — Đức Chúa Jê-sus kể tường-tận mọi việc sẽ xảy ra khi Ngài đi đường Thập-tự. Ngài đã biết trước mọi sự, — sự bị Giu-đa Ích-ca-ri-ốt phản-nộ; sự bị đem ra trước mặt Cai-phe; sự chối-bỏ của môn-đồ. Dầu vậy, Ngài cứ việc đi (Ê-sai 50 : 5, 6), vì không có con đường khác có thể cứu người ta và làm vinh-hiến Đức Chúa Trời.

II. — Lòng tham-lam bậc cao-trọng của môn-đồ (câu 20-23)

Câu 20. — Theo lịch-sử, người ta tưởng bà này là em của bà Ma-ri. Đức Chúa Jê-sus mới phán về sự thương-khó và đã kêu-gọi môn-đồ dự phần với Ngài, nhưng hai anh em này chắc không để ý đến sự khốn-khổ, và chỉ lo cho có một chức-vị vinh-hiến trong nước Ngài sẽ lập.

Câu 21. — Bà ấy không hổ-thẹn mà xin điều này, và cũng không suy-nghĩ đến sự đau-đớn của Chúa phải chịu hay là quyền-lợi của anh em. Bên hữu là chỗ tôn-trọng nhứt, còn bên tả là chỗ thứ nhì. Dầu môn-đồ có lòng ích-kỷ, họ cũng đã tin Đức Chúa Jê-sus sẽ làm Vua. Nhưng không chịu rằng Ngài phải bị đóng đinh trước khi Ngài có thể trị-vị.

Câu 22. — Đức Chúa Jê-sus quở-trách lòng ích-kỷ của hai môn-đồ. Đức Chúa

Jê-sus phải bị chối-bỏ, phải chịu đau-đớn, khổ-sở. Muốn dự phần với Ngài, phải bằng lòng theo đường sỉ-nhục và bị người ta ghen-ghét, khinh-dể, chớ không phải được tôn-vinh. Lời đáp của hai ông tỏ ra sự không hiểu, và trong lúc Đức Chúa Jê-sus bị bắt, hai ông sợ-hãi và đã trốn đi.

Câu 23. — Đức Chúa Jê-sus trông xa và biết đầu mục-dịch của họ là ích-kỷ, nhưng môn-đồ thật có lòng yêu-mến Ngài. Về sự dự phần với Ngài trong thế-gian, Ngài bằng lòng cho phép miễn là họ có sức chịu; nhưng về đời tương-lai khi Ngài trị-vị, chỉ có Đức Chúa Cha ban chức-vị mà thôi. Gia-cơ bị chém đầu vì danh Chúa Jê-sus (Sứ-đồ 12 : 2), và Giăng đã chịu sự bắt-bớ dữ-tợn.

III. — Dạy-đỗ về sự cao-trọng

(câu 24-28)

Câu 24. — Hai môn-đồ đã đến xin Chúa cách bí-mật vì không suy-nghĩ đến mười anh em kia. Khi anh em nghe về sự xin đó, thì tức-giận lắm. Nhưng, tiếc thay, sự giận của họ không phải vì hai anh em không nghĩ đến sự thương-khó của Chúa, nhưng vì các anh em đó cũng tham danh-vọng như Gia-cơ và Giăng. Sự tham chức-vị quan-hệ không phải riêng cho môn-đồ đời xưa, nhưng trong Hội-Thánh hôm nay vẫn còn, và nhiều khi công-việc của Chúa bị thất-bại bởi sự tham danh-vọng của anh em.

Câu 25. — Trong nước của thế-gian người ta tham quyền-thế và sự giàu-có để buộc người khác phục ý của họ.

Câu 26. — Chúa phân-biệt hẳn người thế-gian với người thuộc về Ngài. Trong nước của Chúa sự khiêm-nhường và sự làm tôi-tớ là đường dẫn đến địa-vị cao-trọng. Mong cho kẻ khác trước khi mong cho mình, và ban ân-huệ chớ không cầm quyền, đó là tỏ ra tinh-thần của Vua, Chúa chúng ta.

Câu 27. — Đức Chúa Jê-sus vẽ ra cách rõ-ràng thế nào con-cái của Ngài được trở nên cao-trọng. Con-cái của Chúa phải tỏ mình ra là người hết lòng tìm cách giúp cho anh em được tấn-tới trong đời thiêng-liêng và thêm sự vui-mừng. Ai muốn làm đầu, ai muốn có chức lớn trong nước của Chúa, phải từ-bỏ mình và làm tôi-tớ để cứu anh em. Ai không bằng

lòng hạ mình xuống thì không thể nào làm việc lớn cho Chúa.

Câu 28.—Trong mấy lời này Đức Chúa Jê-sus tỏ ra mục-dịch Ngài đến thế-gian, — ấy là để «phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người.» Đức Chúa Jê-sus không bỏ nơi vinh-hiến để tìm sự vinh-hiến trời hơn trong thế-gian này; nhưng vì loài người không có thể trả giá chuộc tội, nên Ngài đã đến để giải-cứ chúng ta khỏi làm tội-mọi của tội-lỗi và sự chết, và ban sự sống cho mỗi người bằng lòng nhận-lãnh sự cứu-chuộc của Ngài.

Tóm-tắt

1.—Chúng tôi phải nhận-biết Đức Chúa

Jê-sus như là Đấng Cứu-thể vì chúng tôi bị đóng đinh, và đã được sống lại, thắng sự chết. Ai biết Chúa như vậy sẽ không tham danh-vọng.

2.—Lời cầu-xin của chúng ta nhiều khi nghe phải lắm, nhưng có khi mục-dịch là ích-kỷ và sanh bởi sự không hiểu-biết.

3.—Chúa chỉ đáp lời cầu-nguyện khi nào ta làm trọn các điều-kiện.

4.—Mục-thước của thế-gian và của Đấng Christ thật trái hẳn nhau.

5.—Các đặc-sắc của sự cao-trọng thật là: sự nhu-mì, sự liễu mình, sự hạ mình xuống, sự nhơn-từ, sự nhin-nhục, sự nhường-nhịn nhau và sự yêu-thương.

26 JANVIER, 1941

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS TỰ XƯNG MÌNH LÀ Đấng MÊ-SI CHỊU THẢM-HÌNH

(Ma-thi-ơ 21 : 1-16)

CÂU GỐC:—Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua ngươi đến cùng ngươi, nhu-mì, cỡi lừa và lừa con, là con của lừa cái mang ách

(Ma-thi-ơ 21 : 5)

Lời mở đầu.—Các điều xảy ra trong bài học hôm nay là đúng theo dự-ngôn (Xa-cha-ri 9 : 9). Sự hoan-hô của dân-chúng cũng đã được báo trước bởi vua Đa-vít trong Thi-thiên 118 : 25, 26. Sự dọn-dẹp đền-thờ cũng đã làm ứng-nghiệm lời tiên-tri (Ê-sai 56 : 7).

Sự vào thành Giê-ru-sa-lem cách hoan-hỉ là trái với cách làm của Đức Chúa Jê-sus khi trước, nhưng rất có nghĩa. Chúa biết giờ Ngài phải bị khổ-sở và chịu chết đã đến rồi, nên Ngài không còn giấu-giếm gì cả. Ngài sắp đến chỗ mà Ngài sẽ chịu chết, nên Ngài vào thành Giê-ru-sa-lem cách long-trọng trước mặt công-chúng.

I. — Việc ủy-thác của Vua (21 : 1-3)

Câu 1.—Người Giê-ru-sa-lem sắp tạm nhận Đức Chúa Jê-sus làm Vua, nhưng trước khi Ngài đến đó đã có hai người mù ở thành Giê-ri-cô nhận Ngài và làm chứng về Ngài (20 : 30, 31). Mắt mù không thấy Ngài, nhưng đức-tin đã kết-quả phần thưởng lớn cho hai ông. Ước gì người Giê-ru-sa-lem đã nhận Chúa Jê-sus cách thật lòng, ắt đã khỏi khổ-nạn về sau. Tên Giê-ru-sa-lem nghĩa là «Thành Bình-an,» nhưng vì sự vô-tin của họ, sự bình-an và phước lành không thể ở trên họ.

Câu 2.—Vi Ngài là Đấng Tạo-hóa, Ngài

biết mọi sự và phán rõ sẽ tìm được con lừa ở đâu. Môn-đồ không cãi hay là xin Ngài cắt nghĩa, nhưng đã vâng lời.

Câu 3.—Có lẽ người chủ con lừa là môn-đồ của Ngài, vì có chép: «Chúa cần-dùng.» Nếu thật là Chúa của người đó, chắc ông ấy vui-mừng có dịp-tiện cho Ngài mượn. Đức Chúa Jê-sus biết trước người đó sẽ bằng lòng, và thật có như vậy. Hôm nay Chúa cũng cần môn-đồ vui-mừng dâng thân-thể, của-cải, thi-giờ và tiền-bạc mà hầu việc Ngài theo ý Ngài định.

II. — Lời tiên-tri được ứng-nghiệm

(21 : 4-5)

Câu 4.—Tin-Lành Ma-thi-ơ chép nhiều lời tiên-tri báo trước và bấy giờ xảy ra. Xa-cha-ri 9 : 9 đã chép độ chừng 530 năm trước, và bây giờ đã có như vậy. Dầu vậy, phần nhiều người không thấy gì lạ, vì màn của sự không tin che lòng của họ.

Câu 5.—Lời này đã chép trong Ê-sai 62 : 11. Các lời tiên-tri báo trước về sự đến lần thứ nhứt của Đấng Mê-si đã được ứng-nghiệm trọn-vẹn, và các lời dự-ngôn về sự tái-lâm của Ngài cũng sẽ xảy ra: Ngài sẽ trị-vì và lập nước vinh-hiến của Ngài.

III. — Sự hoan-hô Vua (21 : 6-9)

Câu 6.—Bởi sự vâng lời Chúa, môn-đồ tỏ ra họ tôn Ngài là Vua. Họ đi cùng

Ngài hằng ngày, thì thấy rõ Ngài thật là Vua, và đời sống vinh-hiến của Ngài thúc-giục môn-đồ thờ-phượng và vâng-phục Ngài. Dầu lúc đó họ còn «xem như trong một cái gương, cách mập-mờ,» nhưng sau khi Đức Chúa Jê-sus sống lại, Ngài đã mở tri cho họ. Chúng ta trong thời-kỳ này rất có phước, vì có Kinh-Thánh và có Đức Thánh-Linh ở với chúng ta để dạy-dỗ mọi việc đã qua rồi và việc sẽ xảy đến.

Câu 7.—Bởi sự côi lìa, Ngài tỏ mình là Đấng Mê-si đã hứa trước. Con lừa là dấu-hiệu về sự bình-an và nhu-mì. Con ngựa là dấu-hiệu về sự chiến-tranh và kiêu-ngạo.

Câu 8.—Dân-chúng ra đón Ngài như đời xưa họ tiếp vua của mình (xem II Các Vua 9: 13). Có lẽ họ tưởng rằng lúc bấy giờ Ngài sẽ cầm quyền và cứu họ thoát khỏi quyền của người Rô-ma.

Câu 9.—«Hô-sa-na» theo tiếng Hê-bơ-rơ tức là «Cứu bây giờ!» Dân-chúng tôn Ngài là Đấng Mê-si. Trong số dân ấy có người thật đã nhận Ngài là Chúa, nhưng phần nhiều đã ngợi-khen Ngài trong ngày đó và qua mấy ngày sau cũng đã kêu lên xin đóng đinh Ngài.

IV. — Sự thừa-nhận Vua (21: 10, 11)

Câu 10.—Các hạng người trong thành Giê-ru-sa-lem chịu cảm-động, nhưng các thầy thông-giáo không bằng lòng. Đức Chúa Jê-sus đã giảng-dạy và làm phép lạ nhiều tại thành Giê-ru-sa-lem, nhưng vì họ không chịu ăn-năn và tin Ngài, nên sự đón-rước Ngài không có nghĩa gì cho họ.

Câu 11.—Dân-chúng làm chứng Ngài là Jê-sus, là Đấng Tiên-tri. Cả xứ Ga-li-lê đã nghe và thấy công-việc lạ-lùng của Ngài, nhưng các người cầm quyền tại thành Giê-ru-sa-lem từ-chối Ngài, không chịu tôn Ngài là Vua. Vì không nhận Chúa, thành ấy bị bỏ hoang cho đến ngày Chúa đến lần nữa (Ma-thi-ơ 23: 37-39).

V. — Quyền-thể của Vua (21: 12-16)

Câu 12.—Tuy Đức Chúa Jê-sus vào

thành Giê-ru-sa-lem như là Vua, nhưng Ngài không có lên cung-điện. Trái lại, Ngài lên đền-thờ. Nước của Ngài là thiêng-liêng và không thuộc về thế-gian. Đây là lần thứ nhì mà Đức Chúa Jê-sus dẹp sạch đền-thờ. Ngài thấy các người đổi bạc và buôn-bán cách vô-lẽ và quỳ-quyet nên Ngài giận lắm, đuổi họ đi ra và cứu đền-thờ khỏi nạn mua-bán đổi-gạt đó.

Câu 13.—Đức Chúa Jê-sus dùng lời Kinh-Thánh để chỉ ra cách nào họ đã làm hư-hỏng sự thờ-lạy Chúa trong đền-thờ. Các thầy tế-lễ nhờ sự dâng của-lễ mà sống cách sung-sướng, nhưng vì sự tham-lam, họ kiếm cách an gian, và đền-thờ không khác gì một ổ trộm-cướp.

Câu 14.—Khi Đức Chúa Jê-sus đã đuổi các người buôn-bán ra khỏi đền-thờ, thì Ngài gọi kẻ mù và què vào đó và chữa lành hết cả. Thật Ngài «làm cho kẻ đói được đầy thức ngon, và đuổi kẻ giàu về tay không.»

Câu 15.—Đáng lẽ các thầy thông-giáo vui mà thấy Đức Chúa Trời đã thăm-viếng dân Ngài, nhưng, trái lại, họ giận lắm khi thấy Đức Chúa Jê-sus làm phép lạ và nghe trẻ con hát ngợi-khen Ngài. Các thầy biết rõ rằng «Con vua Đa-vít» có nghĩa Ngài là Đấng Mê-si từ dòng-dõi của Đa-vít mà đến.

Câu 16.—Đức Chúa Jê-sus trả lời bởi một câu Kinh-Thánh. Trong Thi-thiên 2 có mô-tả Đấng Christ bị chối-bỏ, bị đóng đinh vào Thập-tự-giá, nhưng về sau được trị-vi tại Si-ôn.

Tóm-tắt

1. — Chúa sai-khiến các con-cái Ngài hầu việc Ngài, nhưng có khi chúng ta không vâng lời Ngài trong điều nhỏ-mọn.

2. — Môn-đồ yêu-mến và có đức-tin trong Chúa Jê-sus, nên Ngài có thể soi sáng thêm; nhưng kẻ nào không tin thì không nhận được sự sáng và trở nên cứng lòng.

3. — Vì lòng trẻ con thật-thà, nó có thể nhận Chúa và sự dạy-dỗ của Ngài dễ hơn người lớn.

2 FEVRIER, 1941

CÁCH SỐNG TIẾT-ĐỘ

(Sáng-thể Ký 1: 27-31; I Cô 6: 19, 20; II Cô 6: 16; 7: 1)

CÂU GỐC: — Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời

(I Cô-rinh-tô 6: 20)

Lời mở đàng. — Hôm nay đề-mục của bài học cốt để tỏ rõ sự tiết-độ là hệ-trọng

trong đời sống. Sự tiết-độ không riêng cho sự uống rượu mà thôi, nhưng Thánh

Phao-lô nói đúng trong I Cô-rinh-tô 9: 25.

Phần thứ nhất của bài học đã chép bởi Mô-i-se, và phần thứ nhì chép bởi Phao-lô, độ chừng 57 năm S.C. Vì Chúa đã tôn-trọng loài người và dựng nên họ giống như hình Ngài, thì chúng ta nên tôn-vinh Chúa cùng sống một cách trong-sạch và thánh-khiết.

I. — Loài người giống như hình

Đức Chúa Trời (Sáng 1: 27-31)

Loài người không phải bởi công-lệ tiến-hóa, nhưng bởi Đức Chúa Trời nên giống như hình của Ngài, nghĩa là có ba phần thần, linh và xác. Vì loài người đã được dựng nên để chiếu ánh sáng của Đức Chúa Trời, nên chúng ta phải giữ mình để không làm biến mất hình của Ngài.

Câu 27. — Chúa dựng nên người nam, người nữ hoàn-toàn cả về xác và phần tri, lòng ngay-thẳng và vô-tội.

Sự sanh lại mới thay-đổi người đã sa-ngã, và làm cho người lại được thừa-hưởng mọi sự đã mất bởi cơ tội của tổ-phụ.

Câu 28. — Đức Chúa Trời đã định cho loài người sẽ quản-trị loài vật. Người ta là một giống cao hơn súc-vật, chứ không phải một loài với súc-vật.

Câu 29. — Trong vườn Ê-đen có đầy-đủ các thứ cây cỏ làm đồ ăn cho loài người. Trước cơn nước lụt trong đời Nô-ê, người ta không ăn thịt, chỉ ăn rau và quả (Sáng 9: 3).

Câu 30. — Trước khi A-đam phạm tội, cả thú-vật cũng ăn đồ tươi, chứ không ăn nhau và làm hại nhau. Khi Đức Chúa Jê-sus lập nước của Ngài, loài thú sẽ lại theo cách đó (Ê-sai 11: 7).

Câu 31. — Khi Đức Chúa Trời làm xong công-việc dựng nên, Ngài thấy là hoàn-toàn, — không cần thêm gì và cũng không có gì dư. Chính tay Ngài đã làm mọi điều tốt-lành, vì lúc ấy chưa có sự không vâng-phục và tội-lỗi xen vào.

II. — Thân-thể là đền-thờ

(I Cô 6: 19, 20)

Câu 19. — Trong thư này Thánh Phao-lô phải đoán-xét tội-lỗi trong Hội-Thánh Cô-rinh-tô. Ông dạy rằng một người tin-đồ phải tra-xét mọi việc chẳng những để biết mình có phép làm chẳng, song cũng để biết có ích-lợi gì chẳng. Đồ ăn và thân-thể hay hư đi, nhưng vì chúng ta đã được Chúa dựng nên để hầu việc Ngài và sẽ có

phần trong sự sống lại, thì chúng ta nên tránh khỏi sự ô-uế và các việc không xứng đáng.

Thân-thể của tin-đồ (1) là đền-thờ của Đức Thánh-Linh; (2) không thuộc về mình.

Câu 20. — Thân-thể với linh-hồn đã được chuộc bởi huyết qui-báu của Chúa Jê-sus, nên chúng ta phải kể là vật sở-hữu của Đức Chúa Trời, không được dùng chỉ-thể làm việc ô-uế hay là không làm sáng danh Đấng Tạo-Hóa. (Xem I Cô 3: 16; II Cô 6: 16).

Câu 20. — Chúng ta không thể nào kể xiết giá chuộc tội. Chúng ta hiểu được một ít về sự khốn-khổ và thương-khó của Ngài, nhưng chúng ta không thể đánh giá sự cứu-chuộc. Vì giá cao Chúa Jê-sus đã trả để chuộc loài người, chúng ta nên tôn-vinh Ngài trong linh-hồn và thân-thể. Đức-tin được tỏ ra bởi việc làm. Chúa muốn chúng ta dâng cả thân-thể làm của-lễ thiêu cho Ngài.

III. — Kêu-gọi đến một đời sống thánh-khiết (II Cô 6: 16-7: 1)

Câu 16. — Phao-lô đã hỏi mấy câu để tỏ ra sự không xứng-hợp của người tin-đồ sống trong tội-lỗi và theo việc thế-gian. Sự thánh-sạch và tội-lỗi không thông-công nhau; sự sáng và sự tối, sự thật và sự giả-dối, sự thờ-phượng Chúa và sự lạy hình-tượng không thể nào hiệp nhau được.

Câu 17. — Sự phân-rẽ ra có hai mặt. Thánh-đồ phải (1) tránh khỏi các điều trái ý-muốn của Chúa, và (2) phải bước đi trong sự công-bình và sự thánh-sạch để làm đẹp ý Chúa. Đức Chúa Trời không có thể dùng tin-đồ nào kết bạn với người thế-gian hay là với kẻ ác. Cái ách là việc gì tin-đồ làm chung với kẻ không tin Ngài.

Câu 18. — Đức Chúa Trời hứa Ngài sẽ làm Cha, — tức là Ngài sẽ thương-yêu, bao-phủ và lo-liệu cho các người vâng-phục Ngài như con-cái Ngài.

Câu 1. — Phần thưởng của tin-đồ biệt riêng mình ra cho Chúa ấy là sự Ngài tỏ ra mình là Cha họ một cách trọn-vẹn; sự thông-công trọn-vẹn với Ngài, và sự may-mắn trong khi hầu việc Ngài.

Chúa kêu-gọi các tin-đồ bỏ hết mọi sự thuộc về thế-gian và đời cũ mà tấn-tới trong sự thánh-sạch và sự kính-sợ Đức Chúa Trời (II Cô 3: 18; Hê 6: 1; 12: 14).

BẠN HÃY MUA NGAY...

... sách **JÊSUS Ở NA-XA-RÉT,**

vì sách ấy thuật lịch-sử Đức Chúa Jêsus rất ly-kỳ,

vì sách ấy tỏ ra Đức Chúa Jêsus thật là Đức Chúa Trời từ-ái,
đã lấy hình xác-thịt, đến ở với loài người,

vì sách ấy tỏ ra sự sinh-hoạt và chức-vụ cao-trọng của Chúa Jêsus,

vì sách ấy in rất công-phu và giá bán rất rẻ, nhờ có mấy nhà từ-thiện giúp-dỡ tài-chính.

1 quyển 0\$30, thêm 0\$10 cước.

10 quyển trở lên: 0\$27 một quyển cả cước.

SẮP TÁI-BẢN! HÃY ĐÓN XEM!

BẢN-QUÁN đương in lại sách **NGỌN ĐÈN CHÂN-LÝ.**
là sách rất có giá-trị, vì nó bày-giải cho biết thế nào là chân-lý
thuần-túy của Tin-Lành Đấng Christ, và đánh đổ những lẽ sai-lạc
thêm vào đạo Ngài.

Giá bán kể cả cước :

1 quyển 0\$10

10 quyển 0.90

100 quyển 8.00

Thơ và tiền-bạc, xin gửi cho *Mục-sư Wm. C. Cadman, 1, Phố Nguyễn-Trãi, Hanoi.*

HỘP THƠ

Xin cảm ơn các quý-vị dưới đây đã trả tiền sách và Thánh-Kinh Bào :

Các ông: Phan-văn-Phùng 3.20; Lê-Đặng 3.40; ông Đông 1.00; Chung-khâm-Lộc 0.50; Nguyễn-văn-Thìn 1.92; Trần-xuân-Hỉ 1.00; Bùi-hoàn-Thử 5.80; Trần-như-Hối 0.06; Bao 0.11; Lê-văn-Dươn 3.70; Võ-văn-Nhiều 13.35; Nguyễn-văn-Sáng 11.50; Phan-văn-Hiệu 14.10; Trần-văn-Bi 1.00; Lâm-văn-Chừ 1.20; Nguyễn-văn-Búp 2.70; Nguyễn-văn-Đàng 3.00; Nguyễn-văn-Quon 2.80; Trần-xuân-Hỉ 62.95; Nguyễn-xuân-Diệm 3.00; Vũ-tam-Hạnh 2.00; Khiêm 1.00; Trinh 5.00; Trần-văn-Bi 2.25; Nguyễn-Linh 1.00; Trần-như-Tuân 3.00; Lê-văn-Trầm 0.80; Nguyễn-đạt-Nhơn 2.50; Nguyễn-văn-Trinh 2.00; Nguyễn-xuân-Hảo 6.90; Đào-hữu-Phỷ 5.00; Lương-văn-Nhiều 2.00; Nguyễn-lương-Thiện 0.40; Nguyễn-văn-Thìn 5.08. (Tính đến ngày 14 Décembre 1940).

Anh chị em nào trả tiền mà không thấy đăng, xin gửi thơ ngay cho biết.

IMP. EVANGELIQUE HANOI